

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *483* /VHTC-HĐQT

Hạ Long, ngày 28 tháng 3 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Thời hạn 24 giờ)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.


Tên công ty: **Công ty cổ phần than Hà Tu – Vinacomin.**
Mã chứng khoán: **THT.**
Trụ sở chính: **Tổ 6 khu 3 Phường Hà Tu - TP Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh.**
Điện thoại: **0203 3835169.**
Fax: **0203 3836120.**
Người thực hiện công bố thông tin: **Phùng Văn Tuyên.**
Địa chỉ: **Số 27 đường Minh Hà, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long - QN.**
Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): **0913276694, 02033638797, 02033830356.**

Nội dung thông tin công bố:


1. Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin công bố thông tin về Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin họp ngày 28/3/2019.

2. Địa chỉ Website của Công ty đăng tải thông tin: www.hatucoal.vn - Mục *Quan hệ cổ đông/Công bố thông tin.*

Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin xin được công bố thông tin trên đến Quý Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được biết và thực hiện công bố thông tin ra công chúng theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. 

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCK Hà Nội (b/c);
- Giám đốc (b/c);
- CV đăng trên Website của Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty. 

Người thực hiện công bố thông tin

Thư ký Công ty



Phùng Văn Tuyên

* Tài liệu đính kèm:

- Biên bản ĐHĐCĐTN năm 2019;
- Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2019;
- Các báo cáo trình bày tại đại hội.

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

Tên Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin.
Mã số doanh nghiệp: 5700101323.
Địa chỉ: Tổ 6 khu 3 phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
Thời gian họp: Bắt đầu lúc 08 giờ 00 phút ngày 28/03/2019.
Kết thúc hồi 12 giờ 20 phút ngày 28/03/2019.
Địa điểm họp: Văn phòng Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin (Tổ 6 khu 3 phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).
Chương trình đại hội: Theo chương trình và nội dung của Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã được Đại hội thông qua.
Chủ tọa Đại hội: Ông Nguyễn Trọng Tốt – Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Thư ký Đại hội: Ông Phùng Văn Tuyên – Thư ký Công ty.
Số đại biểu tham dự: 35 cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự họp, đại diện cho 18.877.273 cổ phần bằng 76,83% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI (theo trình tự thời gian)

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

- ① Ban Tổ chức làm thủ tục đăng ký Đại biểu tham dự Đại hội.
- ② Ông **Nguyễn Quang Quảng** – Thay mặt Ban tổ chức tuyên bố lý do khai mạc Đại hội và giới thiệu Chủ tọa Đại hội là Ông **Nguyễn Trọng Tốt** – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
- ③ Ông **Nguyễn Trọng Tốt** – Chủ tọa Đại hội đề cử:
 - Ban Thư ký gồm: Ông **Phùng Văn Tuyên** làm thư ký đại hội và được Đại hội nhất trí thông qua.
 - Ban Kiểm phiếu phục vụ cho Đại hội gồm:
 1. Ông: **Nguyễn Việt Hùng** – Trưởng ban;
 2. Bà: **Nguyễn Bích Thủy** – Thành viên;
 3. Bà: **Nguyễn Thị Phương** – Thành viên.

ĐHĐCĐ đã nhất trí bầu những người có tên nêu trên vào Ban Kiểm phiếu của Đại hội.

④ Ông *Lương Xuân Hùng* – Thay mặt Ban tổ chức báo cáo việc kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội.

⑤ Ông *Ong Thế Minh* - Thành viên HĐQT trình bày Quy chế làm việc và Chương trình nghị sự của Đại hội, đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua.

⑥ Kết thúc thủ tục khai mạc Đại hội, ĐHĐCĐ thực hiện Chương trình và các Nội dung của Đại hội.

II. CÁC NỘI DUNG THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI:

Chủ tọa trình Đại hội thông qua các nội dung, cụ thể như sau:

- Nội dung 01:** Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty;
- Nội dung 02:** Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2019;
- Nội dung 03:** Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán;
- Nội dung 04:** Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018;
- Nội dung 05:** Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS công ty năm 2018, đề xuất tiền lương và thù lao của HĐQT, BKS năm 2019;
- Nội dung 06:** Báo cáo của BKS về thẩm định báo cáo tài chính năm 2018;
- Nội dung 07:** Báo cáo hoạt động của BKS và giám sát hoạt động quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành năm 2018;
- Nội dung 08:** Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC của Công ty năm 2019;
- Nội dung 09:** Tờ trình thông qua việc TKV tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty lên 65% vốn điều lệ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai;
- Nội dung 10:** Tờ trình về việc Phê chuẩn việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty;
- Nội dung 11:** Tờ trình về việc đề cử nhân sự đề bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty giữa nhiệm kỳ (2017+2022) và Biên bản họp nhóm đề cử ứng viên tham gia HĐQT;
- Nội dung 12:** Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2017+2022).

III. THẢO LUẬN:

Ông *Nguyễn Trọng Tốt* – Chủ tọa chủ trì việc thảo luận các nội dung nêu trong Đại hội.

1. Phần phát biểu của các cổ đông tham dự Đại hội:

1.1. Cổ đông *Nguyễn Văn Minh* sở hữu 100.000 cổ phần phát biểu:

- Có ý kiến về tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2018. Năm nay Công ty có kết quả SXKD tốt hơn năm trước nhiều. Cụ thể là doanh thu đạt hơn 2.820 tỷ, lợi nhuận sau thuế hơn 80 tỷ, dự thảo chia cổ tức 8% tương ứng 19,66 tỷ là ít so với lợi nhuận.

- Đề xuất chia cổ tức năm 2019 thực hiện là 15%. Tôi xin cảm ơn.



1.2. Cổ đông Nguyễn Thanh Hưng sở hữu 40.000 cổ phần phát biểu:

- Phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 hơi an toàn so với năm 2017, quá thận trọng, chưa đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

- Đề nghị phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 là 10%.

1.3. Cổ đông Phạm Uyên Nguyên sở hữu 1.250.400 cổ phần phát biểu:

- Chủ trương chia cổ tức 8% đến từ tập đoàn cùng với mục đích của việc giữ lại lợi nhuận một phần là để năm sau chia hay tái đầu tư vào sản xuất dẫn đến có thể gây mất động lực của Công ty trong năm 2019. Đề nghị Chủ tọa giải thích về tỷ lệ chia và giữ lại 35 tỷ so với 19 tỷ chia cổ tức, như vậy tỷ lệ quá lớn trong khi quỹ khen thưởng phúc lợi 17 tỷ, quá lớn gần như tương đương với cổ tức.

- Nâng tỷ lệ của TKV lên 65%, đề nghị giải thích thêm về đề án chủ trương tái cơ cấu của Tập đoàn và đề nghị Chủ tọa cho biết rõ hơn lý do đằng sau đề án này?.

- Năm 2019 có khó khăn và lợi nhuận của 2018 của Công ty có được là do giá than thế giới tăng cao? Đề nghị Ban lãnh đạo cho biết tầm nhìn, xu thế giá than thế giới trong năm 2019 và ảnh hưởng của giá than đến kết quả SXKD của doanh nghiệp?

2. Phản trả lời các cổ đông tại Đại hội:

2.1. Chủ tọa trả lời:

Nhìn chung cả 3 cổ đông đều có ý kiến về việc phân phối lợi nhuận đặc biệt là trả cổ tức 2019. Về nội dung này và các vấn đề liên quan cổ đông quan tâm, Tôi có ý kiến như sau:

- Kế hoạch SXKD và các Dự án mới của công ty đã được ban Giám đốc và thành viên HĐQT Công ty đã trình bày trước đó. Đối với công ty cổ phần than Hà Tu, năm 2007 thực hiện cổ phần hóa chỉ có duy nhất Dự án KTLT mỏ Hà Tu, năm 2019 sẽ kết thúc (sản lượng than khai thác còn lại năm nay là 900.000 Tấn) thì kỳ Đại hội đồng cổ đông lần này có thể coi là kỳ cuối cùng của cổ đông công ty).

- Trước tình hình đó Ban lãnh đạo Công ty đã phải đi tìm các nguồn tài nguyên mới như bauxite ở Tân Rai - Lâm Đông hay đầu tư sang Lào đều không đạt kết quả. Nhưng do Công ty là Công ty cổ phần có sự chi phối của Nhà nước, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đại diện, nên khi thực hiện đề án tái cơ cấu Tập đoàn đã quyết định điều chuyển tài nguyên khoáng sản Bắc Bàng Danh của Công ty Hòn Gai sang cho Công ty và báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh lại quy hoạch để tăng thêm tài nguyên khai thác của mỏ Hà Tu, thực hiện các thủ tục chuẩn bị và triển khai Dự án. Điều đó cho thấy khi Công ty thực hiện tái cơ cấu nhưng vẫn luôn đảm bảo quyền lợi của cổ đông và quy định của ngành.

- Trong 2 năm tới 2019 và 2020, Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn do phải chuyển tiếp giữa dự án KTLT cũ của mỏ Hà Tu sang dự án KTLT khu Bắc Bàng Danh, đặc biệt là khó khăn của Công ty trong quá trình hoạch định lại khai trường và trong kế hoạch huy động tài chính (trong năm cần 1000 tỷ/ 2400 tỷ). Chính vì vậy Tập đoàn đã có ý kiến giữ lại lợi nhuận năm 2018 để tái sản xuất, quay vòng vốn và cân đối tài chính 2019, 2020 cho Công ty. Sau năm 2020 dự án Bắc Bàng Danh đi vào hoạt động sản xuất ổn định đạt thiết kế (trên 2,5 Tr.Tấn than /năm, khi đó cân đối được tình hình tài chính cổ tức hàng năm có thể tăng lên 15%).

- Về vấn đề TKV nâng tỷ lệ sở hữu lên 65% vốn điều lệ ở các Công ty sản xuất than là Tập đoàn thực hiện theo đề án tái cơ cấu ngành than đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 314/QĐ-TTg ngày 07/02/2013 và Quyết định số 2006/QĐ-TTg ngày 12/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn giai đoạn



2017+2020 nhằm xây dựng Tập đoàn TKV thành Tập đoàn kinh tế vững mạnh, hoạt động hiệu quả, bền vững... Nếu cổ đông nào cần quan tâm thì đăng ký Công ty sẽ gửi cho để nghiên cứu.

- Về vấn đề giá than thế giới sẽ ảnh hưởng như thế nào tới kết quả SXKD của Công ty trong năm 2019. Như các cổ đông vừa nghe báo cáo của ban giám đốc thì năm 2019 cũng đang có xu hướng thuận lợi, do Chính phủ cho phép điều chỉnh giá than. Hiện nay Tập đoàn TKV đang có phương án đầu tư cho mỏ Hà Tu trở thành một Công ty khai thác lộ thiên mẫu mực hiện đại trong Ngành. Trong thời gian tới Tập đoàn ưu tiên, tập trung đầu tư các hạng mục và thiết bị chính, còn lại các các hạng mục và thiết bị phụ sẽ thực hiện thuê ngoài hoặc xã hội hóa. Nếu cổ đông nào có điều kiện thì có thể tham gia vào quá trình SXKD của Công ty.

2.2. Ông Vũ Hồng Cẩm - Giám đốc điều hành bổ sung ý kiến trả lời:

Xin thay mặt ban quản lý điều hành cảm ơn các cổ đông đã có đánh giá tốt về ban quản lý Công ty. Việc lợi nhuận sau thuế của công ty đạt cao hơn 80 tỷ trong khi Tập đoàn chỉ giao khoán 20 tỷ. Đạt được điều này là do các giải pháp điều hành trong sản xuất, trong đó có sự góp phần của việc quản trị tốt công tác khoán chi phí và tăng cường công tác chế biến than sạch từ nguồn đất đá lẫn than. Tuy nhiên trong 2 năm tới Công ty sẽ gặp khó khăn do sản lượng khai thác than năm 2019 giảm sâu từ 1,8 triệu tấn xuống còn 1,3 triệu tấn và giảm xuống hơn 1 triệu tấn vào năm 2020, đa dẫn đến mọi chi phí của Công ty sẽ tăng rất cao. Do vậy Công ty để lại một phần lợi nhuận của năm 2018 để giúp ổn định tài chính cho 2 năm đầu phát triển dự án mới. Nếu năm 2019 tình hình SXKD có kết quả tốt thì cổ tức sẽ tăng lên.

Về giá than: Thực hiện hợp đồng phối hợp SXKD với Tập đoàn, Công ty phải giao nộp sản phẩm cho Tập đoàn, còn giá than thế giới không ảnh hưởng quá nhiều tới giá Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam mua của Công ty, về nguyên tắc Tập đoàn không mua giá than của Công ty cao hơn giá Tập đoàn bán. Nếu giá than thế giới tăng cao thì Công ty có thể đề nghị Tập đoàn điều chỉnh cho phù hợp chứ Công ty không quyết định được. Gần đây nhất giá điện lại tăng trong khi giá than chưa tăng, cho nên hiện tại giá than thế giới khác với giá của Tập đoàn và giá trong nước.

Mặt khác trong quá trình xây dựng và triển khai dự án Bắc Bàng Danh có nhiều khó khăn nhưng ban lãnh đạo Công ty cố gắng không để lỗ 2 năm đầu, sau đó năm 2021 sẽ cân đối được tài chính và sau 2021 thì có lợi nhuận cao do sản lượng tăng đảm bảo công suất thiết kế 3,3 triệu tấn than/năm nên Công ty có thể trang trải hết chi phí.

Quỹ khen thưởng phúc lợi chỉ chiếm có 22% so với lợi nhuận, nếu so với cổ tức thì chưa hợp lý. Đối với một Công ty có số lượng CBCNV rất đông (gần 2.000 người). Quỹ này sẽ là nguồn kinh phí để chăm lo đời sống CBCNV, an sinh xã hội, văn hóa thể thao và các hoạt động của địa bàn đều trích từ nguồn này, nên Công ty đã phải cân đối và xây dựng kế hoạch sử dụng quỹ ngay từ đầu năm.

2.3. Bà Hà Thị Diệp Anh - Kế toán trưởng trả lời bổ sung:

Về việc trích quỹ phúc lợi, khen thưởng nhiều: Theo quy định của nhà nước tại Thông tư số 28/2016/ TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động Thương binh và xã hội, hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty được phép trích tối đa 3 tháng lương bình quân của người lao động, tương đương với 54 tỷ. Do đó việc Công ty trích 17 tỷ cho Quỹ phúc lợi và khen thưởng là Công ty đã cân đối và phù hợp với lợi ích của cổ đông và Công ty.



Các cổ đông và đại diện cổ đông tham dự tại đại hội không ai có ý kiến phát biểu. Chủ tọa Đại hội đã tiếp tục chuyển sang nội dung biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình vừa trình bày tại Đại hội.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG VÀ BẦU CỬ HĐQT

A. Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung

1. Thông qua báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019. Cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	TH năm 2018	KH năm 2019
1	Bóc đất đá (m ³)	23.200.000	33.000.000
2	Than sản xuất (tấn)	1.808.000	1.300.000
3	Than chế biến từ đất lẫn than (tấn)	226.400	200.000
4	Doanh thu tổng số (triệu đồng)	2.830.600	1.996.762
5	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	100.500	15.455
6	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	9.200.000	8.550.000
7	Cổ tức (%)/ vốn Điều lệ	8	Từ 7% trở lên

(Trong đó: Các chỉ tiêu này có thể bị điều chỉnh theo kế hoạch phối hợp SXKD với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam)

Đại hội thống nhất dự kiến mức cổ tức chi trả cho năm 2019 là: Từ 7% trở lên/Vốn điều.

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 35 phiếu, đại diện cho 18.877.273 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 35 đại diện cho 18.877.273 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 Cổ phần chiếm 0 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho 0 Cổ phần chiếm 0 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%

2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2019

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 35 phiếu, đại diện cho 18.877.273 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 35 đại diện cho 18.877.273 cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp



- Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 cổ phần chiếm 0 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho 0 cổ phần chiếm 0 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%

3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 35 phiếu, đại diện cho 18.877.273 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 35 đại diện cho 18.877.273 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 Cổ phần chiếm 0% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho 0 Cổ phần chiếm 0% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%

4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, số liệu cụ thể như sau:

TT	Thuyết minh	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
I	Lợi nhuận trước thuế		100.654.500.052
1	Thuế TNDN hiện hành		20.014.806.308
2	Thuế TNDN hoãn lại		-
II	Lợi nhuận sau thuế (II=I-1-2)		80.639.693.744
1	Lợi nhuận để lại chưa phân phối		35.000.000.000
2	Lợi nhuận còn lại phân phối năm 2018		45.639.693.744
3	Chi trả cổ tức 2018: 8 % /vốn điều lệ		19.655.241.600
4	Số còn lại phân phối các quỹ		25.984.452.144
	- Trích quỹ đầu tư phát triển 30%:		7.795.355.643
	- Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty		346.950.000
	- Quỹ Khen thưởng và phúc lợi	100	17.842.146.501
	+ Quỹ khen thưởng	65	11.597.395.226
	+ Quỹ phúc lợi	35	6.244.751.275

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 35 phiếu, đại diện cho 18.877.273 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 32 đại diện cho 18.774.493 Cổ phần chiếm 99,45% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành: 1 đại diện cho 100.000 Cổ phần chiếm 0,53% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Tổng số phiếu không ý kiến: 2 đại diện cho 2.780 Cổ phần chiếm 0,01% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Vậy nội dung này thông qua với tỷ lệ 99,45%

5. Thông qua báo cáo chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2018, đề xuất tiền lương, thù lao năm 2019 cho HĐQT, BKS. Cụ thể như sau:

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 35 phiếu, đại diện cho 18.877.273 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 34 đại diện cho 18.875.293 Cổ phần chiếm 99,99% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 Cổ phần chiếm 0% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không ý kiến: 1 đại diện cho 1.980 Cổ phần chiếm 0,01% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,99%

6. Thông qua báo cáo của BKS thẩm định BCTC kiểm toán 2018

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 35 phiếu, đại diện cho 18.877.273 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 35 đại diện cho 18.877.273 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 Cổ phần chiếm 0% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho 0 Cổ phần chiếm 0% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%

7. Thông qua báo cáo hoạt động của BKS và giám sát hoạt động quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành năm 2018.

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 35 phiếu, đại diện cho 18.877.273 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 35 đại diện cho 18.877.273 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 Cổ phần chiếm 0% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp



- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho 0 Cổ phần chiếm 0% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%

8. Thông qua báo cáo lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 35 phiếu, đại diện cho 18.877.273 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 35 đại diện cho 18.877.273 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 Cổ phần chiếm 0% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho 0 Cổ phần chiếm 0% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%

9. Thông qua tờ trình việc TKV tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty lên 65% vốn điều lệ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai

a). Biểu quyết lần 1: (Cổ đông TKV có tham gia biểu quyết)

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 35 phiếu, đại diện cho 18.877.273 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 34 đại diện cho 18.794.773 Cổ phần chiếm 99,56% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành: 1 đại diện cho 82.500 Cổ phần chiếm 0,44% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho 0 Cổ phần chiếm 0% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

b). Biểu quyết lần 2: (Cổ đông TKV không tham gia biểu quyết)

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 35 phiếu, đại diện cho 18.877.273 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 33 đại diện cho 3.274.109 Cổ phần chiếm 97,54% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành: 1 đại diện cho 82.500 Cổ phần chiếm 2,46% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho 0 Cổ phần chiếm 0% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 97,54%



10. Thông qua tờ trình Phê chuẩn việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 35 phiếu, đại diện cho 18.877.273 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 35 đại diện cho 18.877.273 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 Cổ phần chiếm 0% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho 0 Cổ phần chiếm 0% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Vậy nội dung trên được thông qua với tỷ lệ 100%

B. Bầu bổ sung các thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2017+2022) của Công ty

- Ông Nguyễn Việt Hùng – Trưởng ban Kiểm phiếu lên đọc Quy chế Bầu cử.

- Ông Nguyễn Việt Thanh – Thành viên HĐQT lên trình bày Tờ trình giới thiệu nhân sự và Biên bản họp nhóm cổ đông đề cử ứng viên để Đại hội bầu bổ sung thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ (2017+2022).

- Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế Bầu cử và Danh sách các ứng viên gồm: (i) Ông Nguyễn Anh Chung; (ii) Ông Phạm Uyên Nguyên; (iii) Ông Nguyễn Quang Quảng, tham gia HĐQT để Đại hội bầu bổ sung thành viên HĐQT với tỷ lệ như sau:

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 35 phiếu, đại diện cho 18.877.273 Cổ phần chiếm 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 33 đại diện cho 17.544.373 Cổ phần chiếm 92,94% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành: 1 đại diện cho 1.250.400 Cổ phần chiếm 6,62% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không ý kiến: 1 đại diện cho 82.500 Cổ phần chiếm 0,44% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 92,94%

- Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu cử bổ sung các thành viên HĐQT.

- Đại hội nghị giải lao và Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu bầu.

- Ông Nguyễn Việt Hùng – Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ như sau:

+ Tổng số phiếu thu về 35 đại diện cho 18.877.273 cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

+ Số phiếu hợp lệ: 33 đại diện cho 18.694.773 cổ phần chiếm 99,03% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

+ Số phiếu không hợp lệ: 02 đại diện cho 182.500 cổ phần chiếm 0,97% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp



+ Kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2017÷2022): Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu Hội đồng quản trị theo hình thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín, kết quả bầu cử như sau:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Đại diện cho	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Anh Chung	10	16.361.442	86,67
2	Phạm Uyên Nguyên	8	2.898.205	15,35
3	Nguyễn Quang Quảng	27	18.129.819	96,04

Danh sách những các ông đã trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin giữa nhiệm kỳ 2017÷2022 như sau:

- Họ và tên ứng viên: Nguyễn Quang Quảng
Tổng số phiếu tán thành: 27 đại diện cho 18.129.819 cổ phần chiếm 96,04% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Họ và tên ứng viên: Nguyễn Anh Chung
Tổng số phiếu tán thành: 10 đại diện cho 16.361.442 cổ phần chiếm 86,67% số Cổ phần có quyền biểu quyết
(Có Biên bản kiểm phiếu đính kèm).

V. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

- Ông **Phùng Văn Tuyên** – Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.
- Ông **Nguyễn Trọng Tốt** – Chủ tọa Đại hội thông qua Đại hội dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
Kết quả biểu quyết:
- Tổng số phiếu tán thành: 34 đại diện cho 17.626.873 Cổ phần chiếm 93,38% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 Cổ phần chiếm 0% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Tổng số phiếu không ý kiến: 1 đại diện cho 1.250.400 Cổ phần chiếm 6,62% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Ông **Nguyễn Trọng Tốt** - Thay mặt Ban tổ chức làm các thủ tục tuyên bố bế mạc đại hội./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phùng Văn Tuyên

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU- VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào ngày 18/4/2018;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2019/BB-DHĐCĐ ngày 28/03/2019 của Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, bao gồm:

1.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2019. Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp, với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	TH năm 2018	KH năm 2019
1	Bóc đất đá (m ³)	23.200.000	33.000.000
2	Than sản xuất (tấn)	1.808.000	1.300.000
3	Than chế biến từ đất lẫn than (tấn)	226.400	200.000
4	Doanh thu tổng số (triệu đồng)	2.830.600	1.996.762
5	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	100.500	15.455
6	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	9.200.000	8.550.000
7	Cổ tức (%)/ vốn Điều lệ	8	Từ 7% trở lên

Đại hội đồng nhất dự kiến mức cổ tức của năm 2019 là: Từ 7% trở lên.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị ban hành Quyết định để Công ty tổ chức thực hiện. (Trong đó: Các chỉ tiêu này có thể bị điều chỉnh theo kế hoạch phối hợp SXKD với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam).

1.2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh ở Công ty năm 2018, phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị 2019. Trong đó HĐQT chỉ rõ Công ty cần bố trí, điều hành sản xuất linh hoạt, hợp lý, phù hợp với nhu cầu giao than tiêu thụ. Tìm mọi giải pháp đảm bảo năng lực tự làm theo kế hoạch. Điều hành việc bóc đất ra than đảm bảo đúng tiến độ. Tăng cường công tác sửa chữa nhanh các thiết bị để huy động ra sản xuất.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1.3. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1.4. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính kiểm toán của Ban kiểm soát Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1.5. Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2019. Đại hội thống nhất chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC có trụ sở chính tại số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Chi nhánh tại Quảng Ninh có địa chỉ ở số 8 Chu Văn An, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm 2019 cho Công ty.

Trong trường hợp không thống nhất được với Công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho BKS lựa chọn trong số các Công ty kiểm toán còn lại, trong danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận bởi UBCKNN để tiến hành soát xét Báo cáo tài chính quý, bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1.6. Báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát và việc giám sát hoạt động quản lý Công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

Đại hội thống nhất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 là 8% vốn điều lệ (tương đương 800 đồng /cổ phần) và đồng ý trích lập các quỹ năm 2018 với số liệu như sau:

TT	Thuyết minh	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
I	Lợi nhuận trước thuế		100.654.500.052
1	Thuế TNDN hiện hành		20.014.806.308
2	Thuế TNDN hoãn lại		-
II	Lợi nhuận sau thuế (II=I-1-2)		80.639.693.744
1	Lợi nhuận để lại chưa phân phối		35.000.000.000
2	Lợi nhuận còn lại phân phối năm 2018		45.639.693.744
3	Chi trả cổ tức 2018: 8 % /vốn điều lệ		19.655.241.600
4	Số còn lại phân phối các quỹ		25.984.452.144

TT	Thuyết minh	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
	- Trích quỹ đầu tư phát triển 30%:		7.795.355.643
	- Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty		346.950.000
	- Quỹ Khen thưởng và phúc lợi	100	17.842.146.501
	+ <i>Quỹ khen thưởng 65%:</i>	65	11.597.395.226
	+ <i>Quỹ phúc lợi 35%:</i>	35	6.244.751.275

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 99,46% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị hoàn thiện thủ tục và thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo qui định của Pháp luật.

Điều 3. Thông qua thù lao HĐQT, BKS và lương chuyên trách năm 2018.

Đại hội thông qua quỹ lương của Người quản lý Công ty và Trưởng BKS chuyên trách và tổng mức thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2018 là 3.143.520.000 đồng, trong đó bao gồm: Thù lao của HĐQT, BKS là 367.920.000 đồng và quỹ tiền lương của Người quản lý Công ty là 2.775.600.000 đồng.

Đại hội đồng ý mức thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm và chuyên trách trong năm 2019 của Công ty được tính như sau:

TT	Chức danh	Mức lương (đ/tháng) hạng I nhóm II	Mức thù lao/lương chuyên trách (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 1 \times 20\% = 5.140.000$
2	Thành viên HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$
3	Trưởng BKS chuyên trách	32.850.000	Chuyên trách không hưởng thù lao
4	Thành viên BKS	20.000.000	$20.000.000 \times 1 \times 20\% = 4.000.000$

Và tổng mức tiền lương và thù lao Công ty sẽ trả cho các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm và lương của Người quản lý Công ty, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách trong năm 2019 là: 3.143.520.000đ cụ thể:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (đồng/năm)	Tiền lương (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61.680.000	
2	Thành viên HĐQT	04	210.240.000	
3	Trưởng BKS chuyên trách	01	0	394.200.000
4	Thành viên BKS	02	96.000.000	
5	Giám đốc	01	-	444.600.000
6	Phó giám đốc	04	-	1.576.800.000
7	Kế toán trưởng	01	-	360.000.000
Tổng cộng			367.920.000	2.775.600.000

Phương thức chi trả: Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm và Trưởng BKS chuyên trách tại Công ty được thanh toán 80% mức thù

lao/lương chuyên trách cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 99,99% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 4. Thông qua việc TKV tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty lên 65% vốn điều lệ không phải chào mua công khai

Đại hội chấp thuận cho cổ đông TKV là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, sẽ mua/nhận chuyển nhượng cổ phiếu của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin (mã chứng khoán: THT) để nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty từ 63,17% lên 65% vốn điều lệ mà không phải làm thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:

- Phương thức mua: Mua khớp lệnh hoặc mua thỏa thuận hoặc theo quy định của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin thông qua.

a) Kết quả biểu quyết lần 1 (cổ đông TKV tham gia biểu quyết):

- Tổng số phiếu tán thành: 34 đại diện cho 18.794.773 cổ phần chiếm 99,56% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành: 1 đại diện cho 82.500 cổ phần chiếm 0,44% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

b) Kết quả biểu quyết lần 2 (cổ đông TKV không tham gia biểu quyết):

- Tổng số phiếu tán thành: 33 đại diện cho 3.274.109 cổ phần chiếm 97,54% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Tổng số phiếu không tán thành: 1 đại diện cho 82.500 cổ phần chiếm 2,46% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 5. Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm và đề cử thành viên HĐQT

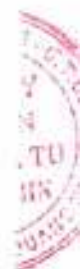
1. Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với những cá nhân sau:

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận đơn từ nhiệm của ông Phạm Trung Tuấn thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT và thôi tham gia HĐQT của Công ty. Đồng thời phê chuẩn việc bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Tốt - Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty tham gia HĐQT và được bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin, kể từ ngày 07/5/2018 đến hết nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị (2017÷2022).

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành: 18.877.273 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

2. Thông qua danh sách các ứng viên để bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ III (2017 ÷ 2022), gồm:

- Ông/bà: Nguyễn Anh Chung
- Ông/bà: Phạm Uyên Nguyên
- Ông/bà: Nguyễn Quang Quảng



Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành: 17.544.373 cổ phần, chiếm 92,94% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 6. Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 + 2022

Danh sách trúng cử:

1. Họ và tên ứng viên: Nguyễn Quang Quảng
Tổng số phiếu tán thành: 27 đại diện cho 18.129.819 cổ phần chiếm 96,04% số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;
2. Họ và tên ứng viên: Nguyễn Anh Chung
Tổng số phiếu tán thành: 10 đại diện cho 16.361.442 cổ phần chiếm 86,67% số Cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 7. Triển khai thực hiện Nghị quyết

Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 tổ chức ngày 28/03/2019 biểu quyết thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông tại Phiên họp thường niên năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (234, Lương Thế Vinh, Trung Văn, Nam Từ Liêm, HN) (b/c);
- Sở GD&ĐT HN (số 2, Phan Chu Trinh, HN) (b/c);
- Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam;
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Đảng ủy, Công đoàn, ĐTN, CCB Công ty;
- Các phó Giám đốc, KTTT Công ty;
- Phòng CV đăng trên Website của Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty (03).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**

Số: 453/BC-VHTC

Hà Long, ngày 20 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO
Về việc kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018
Phương hướng nhiệm vụ năm 2019

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018

1. Đặc điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ:

Năm 2018, tình hình SXKD của toàn Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có nhiều thuận lợi, như: Nhu cầu tiêu thụ của các hộ tiêu thụ than, khoáng sản alumin và các khoáng sản khác đều tăng cao, giá bán khoáng sản tăng. Do vậy, Tập đoàn đã đẩy mạnh sản xuất để đáp ứng tối đa nhu cầu tiêu thụ than cho nền kinh tế, đặc biệt là cho sản xuất điện. Theo đó đối với tình hình SXKD của Công ty có nhiều thuận lợi như cầu tiêu thụ tăng cao, sản lượng than sẵn sàng và tồn kho các chủng loại than phù hợp với nhu cầu của thị trường. Tuy nhiên, Công ty còn gặp không ít khó khăn như: Thiết bị thuê ngoài tham gia muộn, tập trung hạ moong để tạo điều kiện cho khai thác năm 2019 kết thúc dự án mỏ Hà Tu (dự án Bắc Bàng Danh mới bắt đầu khởi công sản lượng than còn thấp), điều kiện làm việc khó khăn hơn, trong khi hầu hết các thiết bị xe máy đã hết khấu hao, dẫn tới các thiết bị không phát huy được năng suất, hoạt động chưa ổn định và thực hiện chi phí còn tăng; vv ...

Trước tình hình đó, ngay từ đầu năm Công ty đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, xây dựng các chương trình hành động cụ thể. Đến thời điểm quý IV, Công ty đã triển khai phát động Kế hoạch thi đua 90 ngày đêm rộng khắp tới toàn cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty, xây dựng các chương trình trọng điểm và giao trách nhiệm cho từng cá nhân, tập thể phụ trách quyết tâm hoàn thành và vượt kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đề ra.

2. Kết quả thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018:

- Bốc xúc đất đá: Đạt 23,2/22,5 triệu m³ bằng 103,5% kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ 2018 và bằng 99,1% kế hoạch điều hành.

- Than nguyên khai: Thực hiện đạt 1.808/1.800 nghìn tấn, đạt 100,5% kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ 2018.

- Than sạch chế biến từ nguồn đất đã lẫn than: thực hiện đạt 226,4/160 ngàn tấn, đạt 141,5% so với kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ 2018.

- Doanh thu: Tổng doanh thu của Công ty đạt 2.830,6/2.643,3 tỷ đồng bằng 107,1% kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ, và đạt 100,2% kế hoạch điều hành. Trong đó: doanh thu từ sản xuất than: 2.808,2 tỷ đồng, doanh thu khác 22,3 tỷ đồng.



- Lợi nhuận: Tổng lợi nhuận toàn Công ty đạt 100,6/20,3 tỷ đồng bằng 494,4% kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ năm 2018. Lợi nhuận của Công ty đạt cao do Công ty đã triển khai quyết liệt các giải pháp tiết giảm chi phí, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao chế biến tăng chất lượng than.

- Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng): Tiền lương bình quân: 9,2/7,3 triệu đồng/người/tháng bằng 126% kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ năm 2018.

- Cổ tức/vốn Điều lệ (%): Trả cổ tức dự kiến 8% đảm bảo yêu cầu của NQ ĐHĐCĐ năm 2018.

3. Đánh giá kết quả thực hiện một số giải pháp quản lý điều hành năm 2018:

3.1 Công tác điều hành và quản lý kỹ thuật:

Công tác tổ chức điều hành sản xuất, cũng như quản lý kỹ thuật công nghệ phát huy được tính linh động, hiệu quả trong sản xuất góp phần lớn vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Trong 6 tháng đầu năm, tận dụng điều kiện thời tiết thuận lợi, Công ty đã triển khai phương án hạ moong ở cả 2 vỉa và hàng kỳ tổ chức kiểm điểm đánh giá tiến độ hạ moong, kết hợp tập trung lấy than khu vực đáy moong trước thời điểm mùa mưa để có biện pháp điều hành cho phù hợp, đảm bảo tiến độ KH đã đề ra.

- Công ty đã xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng bộ phận, từng khâu sản xuất theo kỳ 10 ngày/lần và thường xuyên đánh giá việc thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho sản xuất. Xây dựng mục tiêu cho từng giai đoạn, tập trung vào các khâu còn yếu và then chốt như: sản lượng đất bóc (đặc biệt là đất bóc tự làm), sản lượng than sạch sản xuất, giảm than tồn kho, nâng cao năng suất của thiết bị khoan và thiết bị bốc xúc, vận tải.

- Bố trí số lượng thiết bị hợp lý, không dàn trải, các thiết bị tham gia sản xuất đảm bảo phát huy được tối đa năng suất, giảm tối đa chi phí huy động; phân tuyến phù hợp cho từng chủng loại và đặc tính từng thiết bị nhằm giảm lưu lượng xe, hạn chế những ách tắc trong sản xuất, bố trí hợp lý giữa máy xúc điện và thủy lực. Phối hợp tốt giữa bộ phận điều hành sản xuất của Công ty với Công ty than Núi Béo kịp thời xử lý các vướng mắc, bất cập giữa hai đơn vị trong công tác điều hành đổ thải.

- Thực hiện tốt công tác xúc chọn lọc than do đó phẩm cấp than khai thác đạt 35,69/35,87 %Ak giảm 0,29% so với kế hoạch; Chế biến than sạch từ nguồn đất đá lẫn than đạt 226/160 ngàn tấn tăng 66 ngàn tấn. Đặc biệt trong năm 2018, thực hiện theo chỉ đạo của Tập đoàn tăng cường chế biến than chất lượng cao, Công ty đã đưa toàn bộ nguồn bã sàng, bã don vào tuyến rửa cho ra sản phẩm cám 3,4, don 7, cục 5 đã đem lại hiệu quả rất lớn so với phương án truyền thống đưa nguồn trên vào nghiền.

- Quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật, công nghệ như: Hệ số bóc, cung độ vận chuyển, hệ số sử dụng mét khoan, suất phá đá,... thường xuyên theo dõi, cập nhật, điều hành bám sát các Ban của Tập đoàn và đã được điều chỉnh lại một số chỉ tiêu thay đổi do nguyên nhân khách quan. Xây dựng kế hoạch khai thác hợp lý cho các giai đoạn ngắn hạn và dài hạn, tính toán hợp lý các trình tự khai thác từ các khâu: tính toán mực nước bơm, tiến độ bóc đất, khu vực ra than và trình tự đổ thải đảm bảo quá trình khai thác luôn được thông suốt.

3.2. Công tác khoán quản trị chi phí:

- Công tác khoán quản trị chi phí của Công ty luôn được đặc biệt quan tâm và hoàn thiện dần trong các năm qua, hệ thống định mức đã được giao đến từng lĩnh vực, từng hạng mục thi công, đảm bảo thúc đẩy cho sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty đã có một đội ngũ cán bộ nhiều kinh nghiệm trong công tác khoán quản trị chi phí. Năm 2018, Công ty đã áp dụng



tích cực các các giải pháp để triển khai thực hiện, cụ thể: (i) giao khoán với các đơn vị sản xuất và từng tổ đội sản xuất, phân trách nhiệm cho từng cá nhân, tổ chức nghiệm thu khoán hàng tháng cho từng đơn vị, đánh giá thực hiện, tìm hiểu khó khăn vướng mắc, phối hợp tìm các biện pháp tháo gỡ cho sản xuất (ii) định kỳ 15 ngày phân tích tình hình hoạt động tài chính, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh, theo dõi việc thực hiện các định mức vật liệu, nhiên liệu để kịp thời có phương án điều hành sản xuất đảm bảo hiệu quả (iii) đã tổ chức đánh giá chất lượng vật tư thay thế, vật tư mua mới, hàng gia công phục hồi; tìm kiếm khách hàng cung cấp vật tư có chất lượng tốt, tập trung vào các khách hàng lớn, chính hãng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. (iiii) Bên cạnh đó, Công ty đã triển khai hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, khai thác thông tin từ hệ thống GPS, hệ thống Camera; hệ thống đếm chuyển tự động, hệ thống cấp phát nhiên liệu tự động và năm 2018 Công ty đã thử nghiệm thành công vòng ring giám sát mức tiêu hao nhiên liệu của xe vận chuyển. Do đó thực hiện chi phí khoán nội bộ năm 2018 của toàn Công ty đã có tiết kiệm. Tổng chi phí khoán toàn Công ty thực hiện giảm -5.439 triệu đồng so với định mức giao khoán.

3.3 Công tác tổ chức lao động, công tác tái cơ cấu:

- Lao động sử dụng bình quân năm 2018 là 1.966 người bằng 100% kế hoạch, số lao động có mặt tại thời điểm 31/12/2018 là 1.833 người bằng 95,5% kế hoạch. Công ty đã thường xuyên rà soát lao động tại các khâu, các vị trí để bố trí phù hợp, đảm bảo cho người lao động của Công ty luôn có việc làm và thu nhập ổn định.

- Công tác tái cơ cấu: Công ty đã triển khai nhiều giải pháp để cơ cấu lại lực lượng lao động PVPT và gián tiếp tại các công trường phân xưởng theo mô hình sản xuất hiện tại của Công ty, cụ thể: Hợp nhất Phân xưởng sửa chữa ô tô số 1 và Phân xưởng sửa chữa ô tô số 02, thành lập Phân xưởng sửa chữa ô tô; (ii) Hợp nhất phòng Thanh tra – Pháp chế - Kiểm toán nội bộ với phòng Bảo vệ - Quân sự từ 01/8/2018; (iii) Sáp nhập Trạm Y tế trực thuộc phòng TCLĐ quản lý từ ngày 01/8/2018; (iiii) Xã hội hóa và chuyển toàn bộ lao động phục vụ ăn giữa ca và bồi dưỡng độc hại sang đối tác trúng thầu là Công ty CP DL và TM-Vinacomin từ 01/10/2018. Từ ngày 01/01/2019 vừa qua, Công ty đã sáp nhập Công trường than 1 và Công trường than 2 thành Công trường Than. Đến thời điểm hiện tại, mô hình tổ chức của Công ty gồm 14 phòng ban (giám 02 đầu mối) và 12 công trường phân xưởng.

- Kết quả sắp xếp lại lao động theo Chỉ thị liên tịch số 102/CTLT/TGD-CĐTKV ngày 25/5/2017 của Tập đoàn, Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp như: vận động về nghỉ chế độ theo hướng dẫn của Tập đoàn, xã hội hóa bộ phận phục vụ ăn ca, ... Do đó, trong giai đoạn 2017-2018 Công ty đã tiết giảm tuyệt đối được 251 người, trong đó lao động trực tiếp giảm 53 người, lao động PVPT giảm 150 người, lao động gián tiếp giảm 48 người. Tỷ trọng lao động các khâu có sự thay đổi lớn so với trước khi thực hiện Đề án tái cơ cấu (năm 2016), trong đó tỷ trọng lao động trực tiếp tăng 3,04%, tỷ trọng lao động PVPT giảm 2,25%, lao động gián tiếp giảm 0,76%.

3.4 Công tác đầu tư, môi trường và phòng chống mưa bão:

- Dự án Bắc Bàng Danh: Tháng 8/2018, Công ty đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép khai thác Dự án Bắc Bàng Danh theo giấy phép số 2575/GP-BTNMT ngày 15/8/2018. Để có được giấy phép trên, Công ty đã được sự giúp đỡ rất lớn từ phía Lãnh đạo Tập đoàn, các Ban chuyên môn Tập đoàn và sự nỗ lực cố gắng của Công ty trong nhiều năm: thường xuyên bám sát các cơ quan, sở ban ngành, kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình hoàn thiện các thủ tục xin cấp phép. Năm 2018 đã đánh dấu một giai đoạn mới của Công ty CP than Hà Tu chuyển từ dự án Mô Hà Tu sang khai thác dự án Bắc Bàng Danh, Công ty đã chính thức khởi công bóc xúc khối đất đá xây dựng cơ bản đầu tiên của dự án Bắc Bàng Danh vào tháng 12 năm 2018.

- Công tác môi trường: Tuân thủ các quy định của Nhà nước và của Tỉnh Quảng Ninh về công tác môi trường; triển khai và thực hiện các công trình môi trường theo kế hoạch giao, đảm bảo chất lượng và bảo vệ môi trường. Trong đó, Công ty đã thực hiện trồng cây, chăm sóc cây, cải tạo phục hồi tài nguyên môi trường bãi thải mỏ với tổng giá trị thực hiện 2,2 tỷ đồng; công trình gia cố kè chắn đất đá chống sạt lở các khu dân cư là 1,5 tỷ đồng; chi phí quản lý vận hành các công trình môi trường là 1,2 tỷ đồng; thuê xử lý nước thải mỏ tổng số 14,2 tỷ đồng.

- Công tác PCTT-TKCN: Công ty đã chủ động thực hiện công tác PCTT-TKCN ngay từ những tháng trước mùa mưa bão, do đó đã hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do mưa, bão gây ra. Đặc biệt, các hệ thống mương rãnh, kè chắn đã được Công ty tổ chức khơi thông, gia cố, đã phát huy được hiệu quả cao, hạn chế tối đa nước chảy xuống moong, tiết kiệm chi phí bơm nước moong. Trong năm 2018, Công ty đã triển khai thực hiện các công trình PCMB với tổng giá trị thực hiện 5.026/8.264 triệu đồng bằng 60,8% kế hoạch (giảm chủ yếu các chi phí khắc phục thiệt hại do mưa bão gây ra...).

3.4. Công tác an toàn và an ninh trật tự:

- Công tác an toàn: Trong năm đã xảy ra 08 vụ tai nạn lao động, trong đó 01 vụ TNLD chết người; 04 vụ tai nạn lao động nặng; 03 vụ tai nạn lao động nhẹ. Sự cố thiết bị 03 vụ, trong đó 01 vụ sự cố loại II và 02 vụ sự cố thiết bị loại III, giảm 02 vụ so với cùng kỳ năm 2017;

- Công tác an ninh trật tự: Công ty đã xây dựng và ký 11 quy chế phối hợp với UBND, công an và chính quyền địa phương, kiểm tra ngăn chặn và xử lý các vụ việc vi phạm về ANTT. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chỉ thị số 21/TTg ngày 26/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 12- NQ/TU ngày 12/01/2014 của BCH Đảng bộ Tỉnh Quảng Ninh và kế hoạch số 230/ KH- TKV “Về tăng cường công tác quản lý, khai thác, vận chuyển, chế biến và kinh doanh than trái phép trên địa bàn”. Chủ động kiểm tra công tác ANTT, ranh giới mỏ theo từng tháng và đột xuất nhằm phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm trong khai thác, vận chuyển, chế biến, tiêu thụ than trái phép. Hiện tại trong khai trường và ranh giới quản lý tài nguyên không có việc khai thác than trái phép. Phối hợp với cơ quan chính quyền địa phương ngăn chặn người ngoài xâm nhập trộm cắp than và tài sản, cương quyết bắt giữ những trường hợp cố tình vi phạm xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Về công tác An toàn đã có nhiều tiến bộ, số lượng sự cố thiết bị loại II đã giảm 02 vụ so với cùng kỳ năm 2017, tuy nhiên vẫn để xảy ra 01 vụ tai nạn chết người. Nguyên nhân chủ yếu do ý thức của người lao động trong việc tuân thủ nội quy, quy trình kỹ thuật an toàn, sự thiếu sâu sát trong công tác kiểm tra và phát hiện các nguy cơ của cán bộ chỉ đạo sản xuất và các bộ phận liên quan.

- Về công tác điều hành sản xuất đã phát huy được tính linh hoạt, tuy nhiên đôi khi vẫn còn để xảy ra gây ách tắc, thiếu đồng bộ trong các khâu của dây truyền sản xuất. Nguyên nhân, còn thiếu sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa các bộ phận, đặc biệt là thiếu sự phối hợp của các cán bộ trực ca các khâu. Công tác quản lý mô hình chất tải chưa đạt yêu cầu, tỷ lệ ẩm đất đá còn cao. Nguyên nhân là thiếu sự vào cuộc mạnh mẽ của các bộ phận quản lý, đôi khi còn lơ là trong việc giám sát, cảnh báo kịp thời.

- Về công tác khoán quản trị chi phí đã đi vào nề nếp, nhưng khi điều kiện sản xuất thay đổi (thị công dưới khu vực lòng mong, cung độ vận chuyển ngắn, độ dốc lớn), các bộ phận còn chưa kịp thời điều chỉnh định mức. Nguyên nhân, các đơn vị quản lý thiết bị cũng như các phòng ban chậm trong việc khảo sát, đánh giá, định lượng để đưa ra các định mức

phù hợp. Công ty đã triển khai xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư theo tháng, quý, công tác dự trù vật tư vẫn chưa đảm bảo yêu cầu đề ra, chưa sát với thực tế, dẫn đến thời gian chờ vật tư của các thiết bị hỏng hóc còn kéo dài, vật tư tăng ngoài kế hoạch còn cao.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chỉ đạo điều hành SXKD năm 2019

1. Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH Năm 2019
1	Đất đá tổng số	1000 m ³	33.000
	- Đất bóc CBSX	"	19.000
	- Đất XDCB	"	14.000
2	Than NK	1000 tấn	1.300
3	Than sạch từ đất lẫn	"	200
4	Than tiêu thụ	"	1.357
5	Doanh thu than	Tỷ.đ	1.997
6	Lợi nhuận than	Tr.đ	15.455
7	Thu nhập bình quân	Trđ/ng-th	8,55

2. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ:

- Năm 2019, dự báo có nhiều thuận lợi như: Nhu cầu và giá bán than ở mức cao. Tập đoàn đã xây dựng nhiều công trình để đẩy mạnh đổi mới công nghệ vào sản xuất kinh doanh và trong quản lý. Đối với Công ty, trong giai đoạn vừa qua Công ty đã tổ chức sắp xếp tinh gọn lại bộ máy quản lý điều hành đang phát huy được hiệu quả, góp phần giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động. Đã hoàn thành thủ tục cấp phép dự án Bắc Bàng Danh sẵn sàng cho việc triển khai đưa dự án vào khai thác.

Bên cạnh đó trong năm 2019 cũng được đánh giá là năm bước ngoặt của Công ty khi bước vào giai đoạn kết thúc khai dự án mỏ than Hà Tu cũ và chuyển sang khai thác dự án mới, với rất nhiều các khó khăn thách thức như: Điều kiện khai thác dưới sâu cung độ ngắn, độ dốc lớn, chi phí tăng cao; Sản lượng tụt giảm dẫn đến giá thành khai thác cao, khó khăn trong công tác bố trí việc làm cho người lao động khi giảm sản lượng (dư 40 lao động đối với công đoạn sàng tuyển); Khó khăn về thu xếp nguồn vốn triển khai dự án Bắc Bàng Danh, hệ số nợ/VCSH tăng cao so với các năm trước, hệ số nợ ngắn hạn thấp (0,64 lần), lãi vay phải trả vượt so với quy định của Nhà nước.

Tuy nhiên với những khó khăn, thách thức và những cơ hội đó, Công ty đã xây dựng mục tiêu năm 2019 là: *tiếp tục hoàn thiện tái cơ cấu, hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, bố trí hợp lý lao động tại các khâu trong bộ máy sản xuất để tăng năng suất lao động, giảm chi phí, cải thiện tiền lương, điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động.* Mục tiêu chung là AN TOÀN – ĐỔI MỚI – PHÁT TRIỂN.

3. Các giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch năm 2019

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch được Tập đoàn giao và điều kiện thực tế của Công ty năm 2019, nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ, Công ty đề ra một số giải pháp chủ yếu trọng tâm chỉ đạo là:

a). Công tác điều hành, quản lý kỹ thuật công nghệ:

- Bám sát kế hoạch điều hành hàng tháng, quý của Tập đoàn, để điều hành sản xuất đảm bảo đúng tiến độ khai thác, chế biến, đáp ứng yêu cầu giao nộp sản phẩm của Tập đoàn.

TR

Đẩy mạnh sản xuất ngay từ đầu năm, đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu theo tiến độ: Quý I: 25% KH năm; Quý II: 27% KH năm; Quý III 21% KH năm; Quý IV 27% KH năm

- Bố trí điều hành thiết bị một cách bài bản, khoa học như: lập tiến độ cho từng khâu, từng thiết bị từ khoan nổ đến bốc xúc, vận chuyển, thiết bị tại các khâu đều có khả năng phát huy được tối đa năng lực, hạn chế việc máy phải chờ bãi hay thiếu đất. Đặc biệt trong năm 2019, Công ty huy động nhiều loại xe có trọng tải khác nhau, độ chênh lệch trọng tải lớn, bộ phận điều hành sản xuất cần có sự phân tuyến vận chuyển hợp lý khoa học, đảm bảo cho các thiết bị có thể phát huy tối đa năng suất.

- Tổ chức điều hành hợp lý, đồng bộ giữa các công đoạn sản xuất, kịp thời giải quyết các vướng mắc trong sản xuất, giảm thời gian sửa chữa, nâng cao thời gian hoạt động hữu ích của thiết bị. Tiếp tục tăng cường phối hợp với Công ty than Núi Béo để điều hành đồ thái đảm bảo sản xuất được liên tục. Phần đầu sản lượng tự làm tăng từ 3% đến 5% so với kế hoạch.

- Hàng tháng, qui căn quản trị chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật như cung độ, tỷ lệ đất đá nổ mìn, tỷ lệ thuốc nổ chịu nước, qui mô bãi nổ (>24.000 m³/bãi), phẩm cấp than nguyên khai (Ak<35,69%), đất công nghệ (<500.000 m³), tỷ lệ tổn thất than nguyên khai < 4,96%, triển khai áp dụng phần mềm thiết kế mỏ Mine – Sigh phù hợp với điều kiện khai thác của công ty, tổ chức kiểm điểm tiến độ thuê ngoài. Tiến độ xuống moong đảm bảo hoàn thành trước thời điểm mùa mưa.

- Tăng cường chế biến nâng cao chất lượng than và tăng tỷ lệ thu hồi nhưng phải đảm bảo hiệu quả kinh tế, công tác môi trường. Lập phương án cụ thể để chế biến than chất lượng cao từ nguồn bã sàng, bã don đánh giá hiệu quả và xin chủ trương của Tập đoàn cho triển khai thực hiện. Xây dựng phương án chế biến than cám 7 từ các nguồn đất đá lẫn than và than tiêu chuẩn để phục vụ nhu cầu pha trộn với than nhập khẩu của Tập đoàn.

- Bám sát điều hành tiêu thụ của Tập đoàn, phối hợp với các công ty Tuyển Than Hòn Gai và các công ty đầu mối của TKV kịp thời giải quyết các vướng mắc để thực hiện giao nộp sản phẩm theo tiến độ đề ra, các bộ phận có phương án bảo vệ, giữ độ ẩm của than để tạo lợi thế tiêu thụ, chuẩn bị tốt chân hàng khi có kế hoạch tiêu thụ các loại than cám tốt.

b). Công tác đổi mới áp dụng công nghệ kỹ thuật hiện đại:

Để đẩy mạnh sản xuất theo hướng hiện đại hóa, ngoài việc Công ty tập trung đầu tư vào các thiết bị có trọng tải lớn. Các bộ phận cần tập trung triển khai nhanh các điều kiện cần thiết để thử nghiệm xe Belaz có trọng tải 130 tấn vào hoạt động tại khai trường. Ngoài các hạng mục đã triển khai đưa công nghệ thông tin vào quản lý điều hành như: hệ thống cấp phát dầu tự động, hệ thống đếm chuyển tự động, sử dụng vòng ring giám sát mức tiêu hao nhiên liệu. Mục tiêu năm 2019, Công ty sẽ xây dựng trung tâm điều hành sản xuất theo hướng hiện đại, giám sát thiết bị hoạt động thông qua các hệ thống giám sát GPS, hệ thống camera, và phối hợp với đối tác Nga để triển khai hệ thống giám sát thiết bị khai thác, vận tải để giảm thiểu thời gian chờ, giảm định mức tiêu hao nhiên liệu, tăng năng suất máy khoan.

c). Công tác quản trị chi phí và tiền lương:

- Rà soát, Hoàn thiện các cơ chế quản lý nội bộ cho phù hợp với yêu cầu hiện nay, như Quy chế khoán quản trị chi phí, quy chế quản lý mua sắm và sử dụng vật tư, quy định nghiệm thu khối lượng mỏ,...; Thực hiện mua sắm vật tư, thiết bị theo đúng Quy định quản lý mua sắm vật tư của Tập đoàn và HĐQT công ty đã ban hành; tổ chức đánh giá chất lượng vật tư thay thế, vật tư mua mới, hàng gia công phục hồi; tiếp tục tìm kiếm thêm khách hàng cung cấp vật tư có chất lượng tốt, khả năng cung ứng kịp thời phục vụ sản xuất theo hướng tập trung vào các khách hàng lớn, chính hãng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

- Duy trì việc phân tích, đánh giá thực hiện các chỉ tiêu giao khoán định kỳ 15 ngày/lần, hàng tháng/quý để kịp thời phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và đề xuất các biện pháp tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả SXKD.

- Các phòng ban rà soát lại toàn bộ việc thực hiện giá thành của các thiết bị trong dây truyền sản xuất chính, các thiết bị hoạt động kém ổn định và có giá thành cao, kiên quyết cho dừng hoạt động.

- Tổ chức rà soát, cân đối việc làm tại các khâu với mục tiêu tạo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động, đặc biệt trong điều kiện sản lượng tụt giảm, giao cho phòng tổ chức lao động tiếp tục bố trí cán bộ định mức thường xuyên bám sát các CT, PX để kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc của đơn vị. Tiếp tục triển khai tái cơ cấu theo đề án tái cơ cấu của Công ty đã được TKV phê duyệt.

d). Công tác triển khai dự án Bắc Bàng Danh:

- Tập trung triển khai sớm các thủ tục hồ sơ pháp lý để triển khai dự án Bắc Bàng Danh, đảm bảo trong năm 2019 phải khai thác đảm bảo 400.000 tấn than, bóc đất xây dựng cơ bản tối thiểu đạt 14.000.000 m³. Trường hợp điều kiện tài chính cho phép tiếp tục bóc tầng đất xây dựng cơ bản tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai dự án trong các năm tiếp theo. Năm 2019, tổng mức đầu tư của dự án trên là 788 tỷ đồng, tuy nhiên vốn đối ứng của Công ty còn thấp. Công ty sẽ làm việc và báo cáo Tập đoàn để có các giải pháp hỗ trợ của trong quá trình vay vốn.

e). Công tác an toàn và an ninh trật tự:

- Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn, khắc phục triệt để các tồn tại sau kiểm tra, tăng cường kiểm tra nhận diện các nguy cơ mất an toàn, có biện pháp xử lý nhằm hạn chế và giảm thấp nhất số vụ tai nạn lao động và sự cố thiết bị; Tổ chức triển khai các hoạt động theo quy định của Nhà nước trên cơ sở thực hiện nghiêm Luật AT VSLD có hiệu lực từ ngày 07/1/2016.

- Tăng cường công tác kiểm tra quản lý, bảo vệ an ninh trật tự trong khai trường mỏ, tăng cường quản lý than tiêu thụ giao nộp, chống gian lận thương mại, giám sát kiểm tra chặt chẽ việc thuê các đối tác ngoài để tránh hiện tượng tiêu cực, gian lận; kiểm tra chặt chẽ xe ra vào mỏ; tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan quản lý tại địa phương để ngăn chặn các đối tượng ngoài vào trộm cắp than trong khai trường sản xuất của Công ty.

- Thực hiện nghiêm việc kiểm soát chất lượng, số lượng than giao và chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 26/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động SXKD than.

g). Phối hợp các bộ phận và cơ quan đoàn thể:

- Phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chuyên môn và các tổ chức Đảng, đoàn thể tuyên truyền cho CBCNV toàn Công ty các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp điều hành SXKD năm 2019 tạo sự đồng thuận nhằm phát huy tối đa và tiềm năng lợi thế của toàn Công ty để thực hiện mục tiêu AN TOÀN – ĐỔI MỚI – PHÁT TRIỂN.

III. Kế hoạch và phương hướng phát triển Công ty sau năm 2019

Năm 2019, Công ty khai thác giai đoạn cuối của dự án Hà Tu, và triển khai dự án Bắc Bàng Danh. Bước sang năm 2020 Công ty chính thức đưa dự án Bắc Bàng Danh vào khai thác với công suất thiết kế 3,3 triệu tấn than nguyên khai/năm, tuổi thọ mỏ là 10 năm. Tuy nhiên do điều kiện khai trường khu vực công trường Vía 7&8 đang ở trạng thái bờ dừng theo dự án Hà Tu, nên khi triển khai dự án Bắc Bàng Danh cần cải tạo bờ mỏ từ bờ dừng

trên về bờ công tác cần khối lượng đất bóc lớn, dẫn đến những năm đầu dự án sản lượng than khai thác thấp, chưa đạt công suất thiết kế, dẫn đến giá thành sản xuất những năm đầu của dự án cao so với thực hiện năm 2018.

+ Năm 2020 đất bóc XDCB: 10.000 m³; đất CBSX: 21,0 triệu m³, than nguyên khai 1.150 ngàn tấn.

+ Năm 2021 đất bóc CBSX: 41,5 triệu m³, than nguyên khai 2.000 ngàn tấn.

+ Giá thành năm 2.020: 1.768.893/1.353.854 bằng 131% năm 2018.

+ Giá thành năm 2.021: 1.852.115/1.353.854 bằng 137% năm 2018.

Từ năm 2.022 sản lượng than khai thác đạt công suất thiết kế, dự kiến giá thành thực hiện đảm bảo giảm từ 2% so với giá thành thực hiện năm 2018.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Phòng CV (Đăng trên Website);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



Vũ Hồng Cẩm

Số: 454/BC-VHTC

Hạ Long, ngày 03 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018,
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2019

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin đã được thông qua ngày 18/4/2018. Hội đồng quản trị Công ty xin trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua bản báo cáo của Hội đồng quản trị (HDQT) về việc đánh giá hoạt động quản lý kinh doanh ở Công ty trong năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ HDQT năm 2019 như sau:

Phần 1
HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT TRONG NĂM 2018

Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 30 phiên bằng hình thức họp trực tiếp và gián tiếp, Hội đồng quản trị đã ban hành 26 Nghị quyết và 43 quyết định quan trọng để chỉ đạo về các lĩnh vực SXKD của Công ty. Các kỳ họp HDQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cụ thể:

1. Hội đồng quản trị.

a. Tham gia dự họp của các thành viên HDQT:

TT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Phạm Trung Tuấn	Chủ tịch HDQT	13/30	43,3	Nghỉ hưu từ 07/5/2018
2	Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HDQT	17/30	56,7	Không điều hành từ 07/5/2018
3	Vũ Hồng Cẩm	Thành viên HDQT	30/30	100	
4	Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên HDQT	30/30	100	
5	Ong Thế Minh	Thành viên HDQT	30/30	100	Không điều hành từ 01/3/2018
6	Nguyễn Việt Thanh	Thành viên HDQT	30/30	100	Không điều hành

b. Thành viên và cơ cấu của HDQT:

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên gồm:

2

- Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tịch HĐQT; Người đại diện phần vốn của TKV
- Ông Vũ Hồng Cẩm, Thành viên HĐQT; Giám đốc điều hành;
- Ông Nguyễn Hồng Sơn, Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc;
- Ông Ong Thế Minh, Thành viên HĐQT; Chủ tịch Công đoàn Công ty;
- Ông Nguyễn Việt Thanh, Thành viên HĐQT; Bí thư Đảng ủy Công ty.

Trong 05 thành viên HĐQT có 02 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý của Công ty và 03 là thành viên HĐQT không điều hành. Các Thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

2. Các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT: (Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD:

a). Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 giao:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHCĐ 2018	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Bóc xúc đất đá	m ³	22.500.000	23.200.000	103,5
2	Than nguyên khai sản xuất	Tấn	1.800.000	1.808.000	100,5
3	Than sạch từ nguồn đất lẫn	Tấn	160.000	226.400	141,5
4	Doanh thu tổng số	Tr.đồng	2.643.000	2.830.600	107,1
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	20.333	100.600	494,3
6	Thu nhập bình quân	Đ/ng/thg	7.390.000	9.200.000	116,5
7	Cổ tức/vốn điều lệ	%	Từ 5 trở lên	8	100,0

b). Các chỉ tiêu về bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm (31/12)	
			Năm 2018	Năm 2017
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	48,49	42,48
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	51,51	57,52
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	61,77	59,75
	- Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn	%	38,23	40,25
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,60	0,09
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,06	0,97
5	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	10,21	4,18
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	2,86	1,39
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	%	32,45	11,57
6	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2,12	1,72
7	Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	329,639	288,968
8	Mức độ bảo toàn vốn	lần	1,14	1,02

- Mức độ bảo toàn vốn ($H = \text{Vốn chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo} / \text{Vốn chủ sở hữu cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo}$) $H = 1,14$; $H > 1$ Công ty đã phát triển được vốn. Cụ thể nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty năm nay tăng hơn 40,67 tỷ đồng so với năm 2017.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 32,45% phản ánh hiệu quả tương đối cao của vốn đầu tư vào Công ty;

- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2018 bằng 2,12 nhỏ hơn 3 (< 3) đảm bảo quy định của Nhà nước và Tập đoàn.

c). Đánh giá về hoạt động và kết quả SXKD của Công ty:

Trong năm 2018, tình hình SXKD của toàn Tập đoàn có nhiều thuận lợi, như: Nhu cầu tiêu thụ của các hộ tiêu thụ than, khoáng sản alumin và các khoáng sản khác đều tăng cao, giá bán khoáng sản tăng. Tập đoàn đã đẩy mạnh sản xuất để đáp ứng tối đa nhu cầu tiêu thụ than cho nền kinh tế, đặc biệt là cho sản xuất điện. Vì vậy, việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty cũng có nhiều thuận lợi như: Nhu cầu tiêu thụ tăng cao, sản lượng than sẵn sàng và tồn kho cùng các chủng loại than đều phù hợp với nhu cầu của thị trường. Tuy nhiên, Công ty còn gặp không ít khó khăn về thiết bị như: Thiết bị thuê ngoài tham gia mượn, điều kiện làm việc khó khăn hơn, trong khi hầu hết các thiết bị xe máy của Công ty đã hết khấu hao, dẫn tới các thiết bị không phát huy được năng suất, hoạt động chưa ổn định và thực hiện chi phí còn tăng ...

Trước tình hình đó, Công ty đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, xây dựng các chương trình hành động cụ thể như phát động thi đua 90 ngày đêm rộng khắp tới toàn cán bộ CNV trong toàn Công ty, xây dựng các chương trình trọng điểm và giao trách nhiệm cho từng cá nhân, tập thể phụ trách, bên cạnh đó Công ty còn cải tiến phương pháp giao ban hàng ngày theo hướng đánh giá nguyên nhân và giải pháp tháo gỡ khó khăn, tổ chức làm việc tháo gỡ vướng mắc cho các đội xe, do vậy kết quả SXKD năm 2018 của Công ty đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong thời gian sớm nhất.

Trong năm, ban lãnh đạo điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Công ty đã tăng cường công tác quản lý, quản trị chi phí, điều hành sản xuất linh hoạt, kết quả SXKD năm 2018 đã có lãi, lợi nhuận trước thuế đạt hơn 100 tỷ đồng, đảm bảo cổ tức và các quyền lợi chính đáng cho các cổ đông.

4. Về nhiệm vụ giám sát của HĐQT đối với các cán bộ quản lý điều hành:

4.1. Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế

Trong năm 2018 Công ty đã ký kết thành công 1.112 hợp đồng kinh tế trong đó có 03 hợp đồng nguyên tắc với tổng giá trị giao dịch được thực hiện hơn 265 tỷ đồng. Các hợp đồng Công ty ký kết đều phù hợp với Luật Dân sự, Luật Thương mại và các quy định của Nhà nước, Tập đoàn Vinacomin. Trong quá trình thực hiện hợp đồng không có tranh chấp giữa Công ty với các đối tác.

4.2. Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2018 Công ty vẫn tiếp tục tiến hành tổ chức và cơ cấu lại mô hình tổ chức và hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp với điều kiện thực tế. Tinh giảm bộ máy gián tiếp và tăng cường lực lượng cho khu vực sản xuất chính. Đến nay Công ty còn 26 đơn vị đầu mối, trong đó có 14 Phòng chuyên môn và 12 đơn vị Công trường, Phân xưởng sản xuất với tỷ lệ cán bộ quản lý hơn 11%.

Công ty đã chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch, hàng quý tổ chức đánh giá kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch và quản trị chi phí trên toàn bộ các khâu sản xuất đặc biệt là khâu tiêu thụ sản phẩm, thuê ngoài, quản lý vật tư.

Tăng cường công tác quản trị chi phí bằng việc rà soát lại toàn bộ định mức kinh tế kỹ thuật, cương quyết loại bỏ các thiết bị vật tư hoạt động không hiệu quả.

4.3. Công tác đầu tư xây dựng

Trong năm 2018 Công ty thực hiện kế hoạch đầu tư được 233.789/304.976 triệu đồng bằng 76,66% kế hoạch, trong đó bao gồm các dự án thực hiện chuyển tiếp, các dự án khởi công mới và chuẩn bị dự án điển hình như:

- Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2017 có tổng mức đầu tư theo kế hoạch là 49.174 triệu đồng. Công ty đã chuyển sang năm 2018 thực hiện là 24.945 triệu đồng;

- Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh có tổng mức đầu tư được TKV thông qua tại văn bản số 2249/TKV-ĐT ngày 16/5/2017 với giá trị 2.564.611.982 nghìn đồng Nguồn vốn đầu tư của dự án: Vốn vay thương mại và vốn đầu tư phát triển của Công ty. Trong năm 2018, Công ty tập trung triển khai các gói thầu phục vụ dự án với tổng giá trị là 170.078 triệu đồng, Dự án đã đi vào bóc xúc xây dựng cơ bản;

- Dự án đầu tư phục vụ sản xuất năm 2018 thực hiện 30.901 triệu đồng;

Đánh giá về công tác đầu tư xây dựng trong năm 2018: Nhìn chung kết quả thực hiện các công trình chuyển tiếp, các công trình khởi công mới đảm bảo theo tiến độ. Tuy nhiên, Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng còn thấp, mới đạt 76,66% so với kế hoạch được giao. Trong công tác đầu tư Công ty thực hiện nghiêm chỉnh theo Luật Đầu tư, Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn. Không có dự án nào vi phạm về quản lý chất lượng, thất thoát lãng phí và vi phạm về thủ tục đầu tư.

4.4. Trả lương người lao động:

Hiện nay Công ty đã ban hành hệ thống thang, bảng lương và phụ cấp lương của riêng mình tại Quyết định số 268/QĐ-VHTC ngày 31/01/2019 của Hội đồng quản trị Công ty thay thế cho hệ thống thang, bảng lương và phụ cấp lương đã được ban hành trước đây tại Quyết định số 389/QĐ-VHTC ngày 05/03/2018 của Hội đồng quản trị, trên cơ sở sử dụng hệ thống thang, bảng lương và phụ cấp lương của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Do vậy năm 2018 Công ty đã xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở thang bảng lương, các chế độ chính sách và hệ thống định mức của Tập đoàn Vinacomin. Trong năm 2018 Công ty đã thực hiện trả lương người lao động bình quân đạt: 9,2/7,39 triệu đồng/người tháng tăng 16,5% so với kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 đã giao.

4.5. Cơ cấu, chất lượng và sử dụng lao động

Về cơ cấu lao động: Số lượng lao động tính đến hết 31/12/2018 là 1833 người trong đó nữ 558 người chiếm tỷ lệ 30,4%. Lao động công nghệ 849 người chiếm tỷ lệ 46,32%; Lao động phục vụ phụ trợ 753 người chiếm tỷ lệ 41,08%; Lao động gián tiếp 224 người chiếm tỷ lệ 12,22%; Viên chức quản lý 07 người chiếm tỷ lệ 0,38%.

Trong năm 2018, Công ty đã tích cực rà soát, sắp xếp lại lao động ở các khâu đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Tổng số lao động trong năm đã giảm tuyệt đối so với đầu năm là 176 người (*trong đó lao động tăng 25 người, lao động giảm 201 người*). Như vậy so với đầu năm 2018 cơ cấu lao động có sự thay đổi nhỏ trong đó lao động trực tiếp tăng 2,59%, lao động phục vụ phụ trợ giảm 2,94%, lao động gián tiếp tăng 0,32%. Tuy nhiên cơ cấu lao động các khâu vẫn còn bất hợp lý so với tỷ trọng Tập đoàn giao.

Về chất lượng lao động: Hiện Công ty đang sử dụng số lao động có trình độ chuyên môn như sau:

- + Thạc sỹ: 07 người chiếm tỷ lệ 0,38% tổng số lao động;
- + Đại học: 413 người chiếm tỷ lệ 22,54% tổng số lao động;
- + Cao đẳng: 46 người chiếm tỷ lệ 2,51% tổng số lao động;
- + Công nhân kỹ thuật: 1.210 người chiếm tỷ lệ 66,01% tổng số lao động;
- + Lao động thủ công: 157 người chiếm tỷ lệ 8,56% tổng số lao động.

Về sử dụng lao động trong Công ty: Hiện nay Công ty vẫn đang tiếp tục triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm tiết giảm lao động gián tiếp và phục vụ phụ trợ, sắp xếp và sử dụng lao động tiết kiệm, hiệu quả. Tuy nhiên đến năm 2020, khi dự án khai thác than Bắc Bàng Danh đi vào hoạt động ổn định với sản lượng khai thác than đạt 3,3 triệu tấn/năm. Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD, Công ty sẽ đầu tư thêm một số thiết bị mới, đồng thời với đó Công ty sẽ xây dựng kế hoạch sử dụng lao động, cân đối lao động các ngành nghề để có kế hoạch tuyển dụng mới số lao động thiếu theo lộ trình. Khi dự án đi vào hoạt động ổn định, cơ cấu lao động của Công ty sẽ đảm bảo theo mô hình mẫu của Tập đoàn.

5. Thực hiện mối quan hệ công tác với các tổ chức Đảng, Công đoàn và các tổ chức chính trị khác:

Trong năm 2018 ban Giám đốc đã thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa HĐQT, Giám đốc, Đảng ủy, Công đoàn và các tổ chức chính trị khác trong Công ty. Sự phối kết hợp đó thể hiện bằng các Nghị quyết liên tịch giữa Giám đốc Công đoàn, Giám đốc Đoàn thanh niên và các văn bản phối hợp của Đảng ủy với chuyên môn trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Đánh giá chung:

Trong năm 2018 Hội đồng Quản trị đã tăng cường công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý, nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra. Ngoài ra, HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc tiêu chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị; tăng cường kiểm tra giám sát việc thực thi các quy chế này trong mọi hoạt động của Công ty.

Trong năm qua, Hội đồng Quản trị Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đồng thời tuyệt đối trung thành không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

↗

Phần 2
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2019.

Căn cứ kế hoạch phối hợp SXKD giữa Tập đoàn với Công ty và nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, trên cơ sở điều kiện sản xuất thực tế của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2019, cụ thể như sau:

1. Những chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2019.

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Đất bóc CBSX	1000 m ³	19.000	
2	Đất bóc XDCB	1000 m ³	14.000	
3	Than NK sản xuất	1000 tấn	1.300	
4	Than chế biến sâu	1000 tấn	200	Chế biến từ đất lẫn than
5	Hệ số bóc đất đá CBSX	m ³ /tấn	14,62	
6	Doanh thu tổng số	Tr.đồng	1.996.762	
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	15.455	
8	Thu nhập bình quân	đ/n/tháng	8.550.000	
9	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	lần	0,64	
10	Hệ số nợ phải trả	lần	4,78	
11	Trả cổ tức	%/Vốn ĐL	Từ 7% trở lên	

2. Về công tác chỉ đạo điều hành sản xuất và các giải pháp thực hiện:

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao và điều kiện thực tế của Công ty trong năm 2019, để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty đề ra một số giải pháp chỉ đạo chủ yếu đó là:

2.1. Bố trí điều hành sản xuất linh hoạt, hợp lý, phù hợp với nhu cầu giao than tiêu thụ. Tìm mọi biện pháp đảm bảo năng lực tự làm theo kế hoạch. Điều hành việc bóc đất ra than đảm bảo đúng tiến độ. Tăng cường công tác sửa chữa nhanh các thiết bị để huy động ra sản xuất.

2.2. Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Phần đầu hoàn thành kế hoạch bóc đất xây dựng cơ bản của Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh thời gian sớm nhất trong năm 2019.

2.3. Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, cơ cấu và phân bổ lại lực lượng lao động giữa các ngành nghề và khu vực sản xuất theo chủ trương của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, Công ty cần xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể, có cơ chế khuyến khích phù hợp, tạo môi trường thuận lợi để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng kịp thời quá trình phát triển lâu dài của Công ty.

2.4. Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý theo đúng quy định của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty. Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc quản lý sản xuất để tiết giảm chi phí trên cơ sở quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, tăng cường công tác chọn lọc



than và chế biến sâu tận thu than, quản trị tốt tài nguyên, nâng cao chất lượng sản phẩm nguồn than giao nhận.

2.5. Thực hiện tốt công tác Quân sự - Quốc phòng tại địa phương, bảo vệ, giữ vững an ninh trật tự, an toàn trong sản xuất, bảo vệ tốt tài nguyên, ranh giới mỏ. Thực hiện tốt hơn nữa công tác an toàn lao động theo hướng đảm bảo thực sự khắc phục triệt để các rủi ro, nguy cơ, nguyên nhân, nhằm giảm thiểu tai nạn lao động ở mức thấp nhất một cách vững chắc.

2.6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong và ngoài Công ty để kịp thời phản ánh chân thực, khách quan, sinh động các hoạt động sản xuất, kinh doanh, văn hóa, xã hội của Công ty, nhất là những khó khăn thách thức mà Công ty đang gặp phải... và các tấm gương lao động tiên tiến, vượt khó đi lên để người lao động nói riêng và xã hội nói chung thấu hiểu, đồng thuận chia sẻ và các cấp chính quyền địa phương, Tập đoàn kịp thời hỗ trợ.

2.7. Tiếp tục chỉ đạo, quan tâm đến công tác cải tạo và phục hồi hoàn thổ môi trường, phân đầu xây dựng Công ty trở thành mô Hiện đại - An toàn - Xanh - Sạch - Đẹp. Duy trì và phát triển văn hóa, thương hiệu của Công ty theo hướng hiện đại gắn với kỷ luật đồng tâm, truyền thống vượt khó, tăng cường mở rộng mối quan hệ với các cấp Chính quyền địa phương góp phần xóa đói, giảm nghèo. Phát triển nguồn nhân lực, tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới và giữ vững an ninh trật tự xã hội trên địa bàn thành phố Hạ Long.

2.8. Không ngừng củng cố xây dựng hệ thống chính trị, đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh để tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng Công ty ngày càng bền vững và phát triển mạnh mẽ.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018, phương hướng năm 2019, Hội đồng Quản trị xin báo cáo Quý vị cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Phòng CV Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 455 /BC-VHTC

Quảng ninh, ngày 02 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH NĂM 2018 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính thưa: Các cổ đông Công ty cổ phần than Hà Tu – Vinacomin.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần than Hà Tu – Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/04/2018.

Thực hiện Điều 15 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty V/v thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). Công ty xin được báo cáo trước ĐHĐCĐ tóm tắt các số liệu chủ yếu của BCTC năm 2018 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán tại báo cáo kiểm toán BCTC số: 240219.001/BCTC.QN ngày 24/02/2019.

Theo đó Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Phần thứ nhất
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TT	TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	444.235.818.846	412.938.593.752
1	- Tiền và các khoản tương đương tiền	3.002.330.066	3.235.894.302
2	- Các khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3	- Các khoản phải thu ngắn hạn	215.073.641.178	10.863.955.680
4	- Hàng tồn kho	190.953.413.631	374.067.663.247
5	- Tài sản ngắn hạn khác	35.206.433.971	24.771.080.523
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	418.126.476.304	304.921.377.754
1	- Các khoản phải thu dài hạn	126.882.519.625	123.303.776.766
2	- Tài sản cố định	93.119.184.981	116.528.678.116
3	- Tài sản dở dang dài hạn	164.265.487.303	15.108.800.562
4	- Tài sản dài hạn khác	33.859.284.395	49.980.122.310
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	862.362.295.150	717.859.971.506

III	NỢ PHẢI TRẢ	532.723.620.237	428.891.836.056
1	- Nợ ngắn hạn	420.261.093.076	425.302.236.056
2	- Nợ dài hạn	112.462.527.161	3.589.600.000
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	329.638.674.913	288.968.135.450
1	Vốn chủ sở hữu	329.638.674.913	277.753.735.849
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	245.690.520.000	245.690.520.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	(46.818.182)	(46.818.182)
	- Vốn khác của chủ sở hữu	569.137.076	569.137.076
	- Quỹ đầu tư phát triển	2.786.142.275	2.786.142.275
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	80.639.693.744	28.754.754.680
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	11.214.399.601
	- Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	11.214.399.601
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	862.362.295.150	717.859.971.506

Phần thứ hai
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1- Doanh thu bán hàng và CC DV	2.820.416.888.861	2.062.838.442.152
2- Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3- Doanh thu thuần (10 = 01-02)	2.820.416.888.861	2.062.838.442.152
4- Giá vốn hàng bán	2.660.392.135.768	1.914.523.747.566
5- Lợi nhuận gộp (20=10-11)	160.024.753.093	148.314.694.586
6- Doanh thu hoạt động tài chính	4.480.551.319	3.831.920.673
7- Chi phí tài chính	6.117.103.952	9.168.788.493
- Trong đó: Chi phí lãi vay	6.117.103.952	9.168.788.493
8- Chi phí bán hàng	6.826.494.462	5.536.392.629
9- Chi phí quản lý doanh nghiệp	55.558.747.478	107.198.197.214
10- LN thuần từ HĐKD (30=20+21-22-24-25)	96.002.958.520	30.243.236.923
11- Thu nhập khác	5.716.853.092	6.720.993.564
12- Chi phí khác	1.065.311.560	1.539.529.001
13- Lợi nhuận khác (40=31-32)	4.651.541.532	5.181.464.563
14- Tổng LN kế toán trước thuế (50=30+40)	100.654.500.052	35.424.701.486
15- Chi phí thuế TNDN hiện hành	20.014.806.308	6.530.039.644
16- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	139.907.162
17- Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	80.639.693.744	28.754.754.680
18- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	3.282	1.170

Phần thứ ba
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	48,49	42,48
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	51,51	57,52
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	61,77	59,75
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)	38,23	40,25
3	Khả năng thanh toán (lần)		
	- Khả năng thanh toán hiện thời	1,06	0,97
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,60	0,09
4	Tỷ suất lợi nhuận (%)		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	2,86	1,39
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	10,21	4,18
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	32,45	11,57
5	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu (lần)	2,12	1,72

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Phòng CV (Đăng trên Website);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



Vũ Hồng Cẩm

Số: 456/TTTr-VHTC

Quảng ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2018

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước về việc phân phối lợi nhuận đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ công văn số 1247/TKV-KS ngày 18/3/2019 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam: "V/v chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019";

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty; Điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh, lợi ích của cổ đông, người lao động trong Công ty, Hội đồng Quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2018 như sau:

STT	Thuyết minh	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
I	Lợi nhuận trước thuế		100.654.500.052
1	Thuế TNDN hiện hành		20.014.806.308
2	Thuế TNDN hoãn lại		-
II	Lợi nhuận sau thuế (II=I-1-2)		80.639.693.744
1	Lợi nhuận để lại chưa phân phối		35.000.000.000
2	Lợi nhuận còn lại phân phối năm 2018		45.639.693.744
3	Chi trả cổ tức 2018: 8 % /vốn điều lệ		19.655.241.600
4	Số còn lại phân phối các quỹ		25.984.452.144
	- Trích quỹ đầu tư phát triển 30%:		7.795.355.643
	- Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty		346.950.000
	- Quỹ Khen thưởng và phúc lợi	100	17.842.146.501
	+ Quỹ khen thưởng 65%:	65	11.597.395.226
	+ Quỹ phúc lợi 35%:	35	6.244.751.275

Kính trình Quý vị cổ đông xem xét thông qua. /

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Phòng CV (Đăng trên Website);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty. /

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 457 /BC-VHTC

Hà Long, ngày 24 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO
Về việc chi trả tiền lương, thù lao
của HDQT, BKS và Người quản lý Công ty

1. Chi trả tiền lương, thưởng thù lao HDQT, BKS, BGD năm 2018:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin năm 2018; Căn cứ kết quả SXKD năm 2018 của Công ty. Mức tiền lương, thù lao HDQT, BKS, BGD Công ty năm 2018 được chi trả như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	271,92		271,92	
2	Ban Kiểm soát	3	490,20	394,20	96,00	
3	Người quản lý	7	2.381,40	2.381,40		03 người là HDQT
Tổng số			3.143,52	2.775,60	367,92	

2. Đề xuất mức tiền lương, thù lao HDQT, BKS, BGD năm 2019:

Căn cứ Điều 6, Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền lương đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 279/QĐ-TKV ngày 23/02/2017 của Tổng Giám đốc Tập đoàn "Về việc quy định mức tiền lương, hệ số giãn cách tiền lương một số vị trí công việc và cơ chế trả lương theo vị trí việc làm áp dụng trong TKV". Theo đó mức tiền lương của Người quản lý doanh nghiệp của Công ty được xếp vào hạng I nhóm II trong bảng Phụ lục 3.1 của Quyết định.

Căn cứ công văn số 1402/TKV-TCNS ngày 03/4/2017 của Tổng Giám đốc Tập đoàn về việc "Hướng dẫn bổ sung một số nội dung về quản lý lao động và tiền lương của TKV". Theo đó mức tiền thù lao cho thành viên HDQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của chức danh quản lý chuyên trách. Mức tiền lương thực hiện của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách được quyết toán căn cứ vào kết quả SXKD của Công ty;

Căn cứ công văn số 6736/TKV-KH ngày 24/12/2018 của Tập đoàn về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2019 và Căn cứ mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2018 của Người quản lý và các chỉ tiêu lợi nhuận, năng suất lao động kế hoạch của năm 2019 so với thực hiện năm 2018. *M*

Do vậy Hội đồng quản trị Công ty đề xuất mức tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 của các chức danh Người quản lý Công ty và tiền thù lao cho HĐQT, BKS và lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2019 của Công ty, cụ thể như sau:

a) Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm:

TT	Chức danh	Mức lương hạng I nhóm II (đ/người/tháng)	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 1 \times 20\% = 5.140.000$
2	Ủy viên HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$
3	Trưởng BKS	21.900.000	Chuyên trách không hưởng thù lao
4	Ủy viên BKS	20.000.000	$20.000.000 \times 1 \times 20\% = 4.000.000$

b) Mức Tiền lương của Người quản lý Công ty và Trưởng BKS:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	TL GK 1 tháng theo QĐ279 (1000đ)	TLBQ 1 tháng TH năm 2018 (1000đ)	TL KH 1 tháng năm 2019 (1000đ)	Quỹ lương KH năm 2019 (1000đ)
1	Giám đốc	1	24.700	37.050	37.050	444.600
2	Phó giám đốc	4	21.900	32.850	32.850	1.576.800
3	Kế toán trưởng	1	20.000	30.000	30.000	360.000
4	Trưởng BKS	1	21.900	32.850	32.850	394.200
	Tổng cộng	7				2.775.600

Tổng mức tiền lương và thù lao Công ty sẽ trả cho các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm và lương của Người quản lý Công ty, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách trong năm 2019 là: 3.143.520.000^d cụ thể:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (đồng/năm)	Tiền lương (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61.680.000	
2	Ủy viên HĐQT	04	210.240.000	
3	Trưởng BKS	01	0	394.200.000
4	Ủy viên BKS	02	96.000.000	
5	Giám đốc	01		444.600.000
6	Phó giám đốc	04		1.576.800.000
7	Kế toán trưởng	01		360.000.000
	Tổng cộng		367.920.000	2.775.600.000

3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào

cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. *N*

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Phòng CV; (đăng Website)
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty. *n*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 339/BC-VHTC

Hạ Long, ngày 11 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO
Về việc Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018
của Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần than Hà Tu-Vinacomin đã được sửa đổi bổ sung thông qua ngày 18 tháng 4 năm 2018.

Căn cứ báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) phát hành tại báo cáo 240219.001/BCTC.QN ngày 24/02/2019;

Căn cứ vào kết quả Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2018 do Ban kiểm soát Công ty thực hiện.

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 về kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin như sau :

1- Công tác hạch toán kế toán: Công tác hạch toán kế toán trên hệ thống sổ sách và phần mềm kế toán Công ty đang thực hiện là phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành cũng như các Quy định của Pháp luật Nhà nước và văn bản hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

2- Về số liệu báo cáo tài chính năm 2018: Ban Kiểm soát Công ty đã kiểm soát, thẩm định số liệu trên báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty. Theo đánh giá của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và nhất trí với số liệu báo cáo tài chính năm 2018 do công ty lập đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC Kiểm toán tại báo cáo số 240219.001/BCTC.QN ngày 24/02/2019.

3- Một số chỉ tiêu đánh giá trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán như sau :

3.1- Hệ số bảo toàn vốn:

Vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2018 là: 329.638 triệu đồng, tăng so với số đầu năm 40.670 triệu đồng.

Hệ số bảo toàn vốn: 1,0 lần. Như vậy tại thời điểm 31/12/2018 Công ty bảo toàn và phát triển được được vốn.

3.2- Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn

Tài sản ngắn hạn thời điểm 31/12/2018: 444.236 triệu đồng tăng so với đầu năm 31.297 triệu đồng,

Nợ ngắn hạn thời điểm 31/12/2018: 420.261 triệu đồng giảm so với đầu năm 5.041 triệu đồng.

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 1,06 lần tăng so với đầu năm 0,086 lần

Công ty có hệ số khả năng thanh toán hiện thời >1 lần. Cho thấy, tại thời điểm 31/12/2018 chúng tôi tình hình tài chính của Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ.

3.3 Hệ số nợ phải trả trên vốn:

Nợ phải trả thời điểm 31/12/2018 là: 532.723 triệu đồng tăng so với số đầu năm 103.832 triệu đồng.

Hệ số nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu: 2,118 lần.

Công ty thực hiện Hệ số nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu trong mức quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Than Hà Tu, Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông Công ty

Nơi nhận:

- Thư ký;
- Lưu VT, TBKS



Trịnh Thị Bích Ngọc

Số: 38/BC-VHTC

Hà Long, ngày 11 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO
Về việc hoạt động của Ban kiểm soát, giám sát hoạt động
của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành
Năm 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần than Hà Tu-Vinacomin đã được sửa đổi bổ sung thông qua 18 tháng 4 năm 2018.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 cụ thể như sau :

1-Về hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2018 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty. Từ đầu năm, Ban kiểm soát đã họp thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2018 gửi HĐQT, Ban giám đốc và các phòng ban đơn vị trong Công ty.

Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch. Sau các đợt kiểm soát, Ban kiểm soát đều có biên bản làm việc và đưa ra những tồn tại cần khắc phục trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả và tuân thủ theo các Chế độ của Nhà nước, quy định của pháp luật, của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Tham dự và có các ý kiến tham gia đóng góp tại các cuộc họp của HĐQT, tham dự các cuộc họp giao ban của lãnh đạo công ty và các đơn vị... để nắm bắt kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2- Về hoạt động của Hội đồng quản trị :

Năm 2018 Hội đồng quản trị Công ty đã thường xuyên chỉ đạo Công ty thông qua việc ban hành các nghị quyết, đưa ra nhiều giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của Công ty để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí, sản xuất kinh doanh có lãi, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2018, mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty và các Cổ đông.



Handwritten signature

HĐQT Công ty đã làm việc theo đúng quyền hạn, chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Than Hà Tu -Vinacomin và các quy định của Pháp luật.

HĐQT đã duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ hàng tháng, quý đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với giám đốc và những cán bộ quản lý điều hành.

Năm 2018, HĐQT đã tổ chức họp 30 phiên, ban hành 26 nghị quyết và 43 quyết định với các nội dung chủ yếu: Ban hành các quy chế quản lý, quy chế làm việc, phê duyệt các kế hoạch, quyết định trong lĩnh vực đầu tư, công tác quy hoạch, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ quản lý của Công ty, phê duyệt chuyển xếp thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp theo chức danh ngành nghề đối với CBCNV Công ty. HĐQT Công ty đã chú trọng nâng cao các mặt hoạt động, tăng cường công tác quản lý Công ty nhằm thúc đẩy hoạt động SXKD của Công ty một cách tích cực hiệu quả.

3- Về hoạt động của Ban giám đốc điều hành:

Ban giám đốc điều hành đã tích cực, chủ động trong tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động SXKD năm 2018 theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ theo Pháp luật Nhà nước, các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty.

Ban giám đốc đã thực hiện quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD, áp dụng giải pháp kỹ thuật công nghệ và tổ chức sản xuất phù hợp với phương án kỹ thuật, khai thác có hiệu quả, thực hiện các biện pháp quản lý tài chính, tái cơ cấu lao động, chỉ đạo thực hiện các biện pháp quản lý nâng cao năng suất thiết bị, xe máy góp phần cùng Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính năm 2018 của Công ty như sau:

Than nguyên khai SX đạt 1.808.198 tấn/ KH: 1.800.000 tấn đạt 100,46% KH

Bóc đất CBSX thực hiện: 23.277.825 m³/KH 22.500.000 m³ bằng 103,46%KH

Than tiêu thụ thực hiện 2.122.722,51 tấn/KH: 2.017.000 tấn đạt 105,24 % KH

Doanh thu thực hiện: 2.808.223 tr.đồng/KH 2.624.303 tr. đồng đạt 106,24% KH.

Lợi nhuận trước thuế thực hiện 100.654 tr.đồng/KH 20.333 tr.đồng đạt 495,03% KH.

4- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông.

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban Kiểm soát được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Các vấn đề tồn tại trong quá trình làm việc Ban kiểm soát đã trao đổi rút kinh nghiệm kịp thời với HĐQT và Ban Giám đốc. Các phòng ban trong Công ty đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của Ban kiểm soát, góp phần để hoạt động của Công ty càng hoàn thiện và đạt hiệu quả.

Năm 2018 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về việc liên quan đến HĐQT và Ban giám đốc điều hành.



Ban kiểm soát tự kiểm điểm đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty. Có được kết quả trên, ngoài sự nỗ lực của từng thành viên Ban kiểm soát, còn có sự nhiệt tình phối hợp rất hiệu quả của các thành viên HĐQT, Ban giám đốc điều hành, các phòng chức năng quản lý của Công ty và của các cổ đông.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, về Giám sát các mặt hoạt động quản lý của HĐQT, Ban giám đốc điều hành Công ty cổ phần than Hà Tu - Vincomin năm 2018 trình ĐHĐCĐ.

Nơi nhận:

- Thư ký;
- Lưu VT, TBKS

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN
CÔNG TY
CÓ PHẦN
THAN HÀ TU
VINACOMIN
Trịnh Thị Bích Ngọc



Số: 317/BC-VHTC

Hà Long, ngày 11 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO
Về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin;

Căn cứ Biên bản họp Ban Kiểm soát Công ty ngày 04 tháng 3 năm 2019.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin xin được báo cáo trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 về việc đề nghị lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

Tên công ty: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC)

Trụ sở chính: Số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Chi nhánh tại Quảng Ninh có địa chỉ tại Số 8, phố Chu Văn An Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH có hai thành viên trở lên với mã số 0100111105, đăng ký lần đầu ngày 02/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 02/01/2018 do Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp;

Năm 2013, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán số 002/KDKT cấp lần đầu ngày 30/10/2013, điều chỉnh lần 3 ngày 14/11/2018.

Ngày 15/11/2018 Công ty được Bộ Tài chính ra Quyết định số 2155/QĐ-BTC về việc chấp thuận danh sách Doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng 2019.

Nhiều năm Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng. Ngày 20/11/2018 Công ty được Ủy ban chứng khoán Nhà nước ra Quyết định số 1045/QĐ-UBCK về việc chấp thuận Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2019.

Giấy ủy quyền số 020119.007/UQ.TH ngày 02/01/2019 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.



Số: 458 /TTr-VHTC

Hạ Long, ngày 22 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc chấp thuận cho cổ đông Tập đoàn Công nghiệp
Than – Khoáng sản Việt Nam không phải thực hiện các thủ tục
chào mua công khai cổ phiếu Công ty (THT)

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Ngày 23/01/2019, Công ty có nhận được công văn số 438/TKV-KTTC của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam "V/v xin ý kiến cổ đông về việc TKV tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin". Theo đó Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đề nghị Hội đồng quản trị Công ty tổ chức lấy ý kiến cổ đông Công ty để thông qua việc cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam (TKV) không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai cổ phiếu Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin khi TKV tăng tỷ lệ sở hữu của TKV lên 65 % vốn điều lệ của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin. Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin, Hội đồng quản trị Công ty xin được báo cáo Đại hội như sau:

I. Sự cần thiết của việc tăng tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tại Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin

1. Thực hiện Quyết định số 314/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 07/02/2013 phê duyệt đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) giai đoạn 2012 - 2015 và thực hiện Quyết định số 2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020 thì TKV phải đảm bảo năm giữ 65% vốn điều lệ đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác than. Vì vậy, TKV hiện đang có nhu cầu nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty để nâng tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn tại Công ty lên 65%.

2. Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin là công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và chính thức đi vào hoạt động mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/01/2007. Hoạt động của Công ty do Tập đoàn chi phối thông qua tỷ lệ nắm giữ 51% cổ phần chi phối tại Công ty, thông qua thương hiệu của Tập đoàn hoặc thông qua các quyền chi phối khác theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý của Tập đoàn. Công ty thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm theo cơ chế phối hợp kinh doanh giữa TKV và Công ty.

Tài nguyên, trữ lượng than do Công ty đang khai thác là tài sản thuộc sở hữu Nhà nước giao cho Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam là đại diện chủ sở hữu Nhà nước thống nhất quản lý và không tính vào giá trị tài sản của Công ty. Tập đoàn giao cho Công ty quản lý tài nguyên, trữ lượng than này và hàng năm Công ty khai thác than cho Tập đoàn theo Hợp đồng giữa Tập đoàn và Công ty. Ngoài ra, Công ty có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty con đối với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam theo Điều lệ của Tập đoàn và các quy chế quản lý trong nội bộ Tập đoàn mà Công ty là một thành viên.

Việc tăng tỷ lệ sở hữu của TKV tại Công ty từ 51% lên mức 65% sẽ mang lại nhiều lợi ích cho Công ty trong hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh trong thời gian tới. Giai đoạn 2019-2021 được dự kiến là thời kỳ khó khăn của Công ty. Việc tăng vốn đầu tư của TKV tại Công ty sẽ gia tăng thêm hiệu quả đầu tư cho TKV. Mặt khác, sau khi nâng tỷ lệ sở hữu lên 65% vốn điều lệ của Công ty, Tập đoàn có toàn quyền quyết định trong việc phân phối lợi nhuận sau thuế, đảm bảo lợi tức cho các cổ đông (mà trong đó Tập đoàn là cổ đông lớn nhất), đóng góp cho Ngân sách nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Trên phương diện xã hội, việc Tập đoàn nâng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ và trở thành cổ đông có quyền biểu quyết toàn bộ sẽ kiểm soát hoạt động kinh doanh, có tác động tích cực đối với các hoạt động văn hóa xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống an sinh xã hội trên địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty.

Từ những lý do trên, HĐQT Công ty nhận thấy: Việc TKV nhận chuyển nhượng cổ phần để tăng tỷ lệ sở hữu của TKV lên 65% vốn điều lệ của Công ty là phù hợp với chủ trương của Nhà nước và đem lại lợi ích cho Công ty.

II. Các quy định pháp lý liên quan đến việc tăng tỷ lệ sở hữu của TKV

1. Căn cứ tại Điểm b, Tiết 1, Khoản 11, Điều 1, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán quy định: "Tổ chức, cá nhân và người có liên quan nắm giữ từ hai mươi lăm phần trăm trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ của một công ty đại chúng, quỹ đóng mua tiếp từ mười phần trăm trở lên cổ phiếu có quyền biểu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của công ty đại chúng, quỹ đóng phải thực hiện **chào mua công khai**".

Thực hiện quy định trên, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đang nắm giữ 51% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin, đã triển khai xây dựng phương án để thực hiện thủ tục chào mua công khai cổ phiếu, của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin tại Quyết định số 1722/QĐ-TKV, ngày 20/9/2018 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam "Về việc phê duyệt phương án đầu tư tăng tỷ lệ sở hữu của TKV tại Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin lên mức 65%". Sau đó Tập đoàn đã tiến hành thực hiện chào mua công khai cổ phiếu Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin tại văn bản số 5453/TKV-KTTC, ngày 16/10/2018 của Tổng giám đốc Tập đoàn với số lượng thực hiện chào mua 3.439.184 cổ phiếu, tương ứng với 14% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của cổ phiếu Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin (THT), để nâng tỷ lệ nắm giữ của TKV lên 65% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin, thời gian thực hiện chào mua kể từ ngày 16/10/2018 đến ngày 10/12/2018.



Theo báo cáo kết quả đợt chào mua công khai cổ phiếu Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, kết thúc đợt chào mua TKV chỉ mua được số lượng 2.989.964 cổ phiếu do đó đã nâng tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn tại Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin từ 12.530.700 cổ phần tương ứng tỷ lệ nắm giữ 51% vốn điều lệ, lên 15.520.664 cổ phần tương ứng với tỷ lệ nắm giữ 63,17% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin. Như vậy sau đợt chào mua công khai cổ phiếu THT của Công ty, Tập đoàn chưa đạt được mục tiêu sở hữu 65% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin. Chính vì vậy Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đã có Quyết định số 55/QĐ-TKV ngày 16/01/2019 của Hội đồng thành viên Tập đoàn "Về việc phê duyệt tiếp tục triển khai thực hiện phương án tăng tỷ lệ sở hữu của TKV tại Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin lên mức 65%" và văn bản số 438/TKV-KTTC, ngày 23/01/2019 của Hội đồng thành viên Tập đoàn "V/v Xin ý kiến cổ đông về việc TKV tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin".

2. Tuy nhiên căn cứ tại Tiết 2, Khoản 11, Điều 1, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán còn quy định các trường hợp không phải thực hiện chào mua công khai bao gồm:

"a) Mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ mới phát hành dẫn đến việc sở hữu từ hai mươi lăm phần trăm trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ của một công ty đại chúng, quỹ đóng theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông công ty đại chúng, Ban đại diện quỹ đóng thông qua;

b) Nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ dẫn đến việc sở hữu từ hai mươi lăm phần trăm trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ của một công ty đại chúng, quỹ đóng ***đã được Đại hội đồng cổ đông công ty đại chúng, Ban đại diện quỹ đóng thông qua;***

c) Chuyển nhượng cổ phiếu giữa các công ty trong doanh nghiệp được tổ chức theo mô hình công ty mẹ, công ty con;

d) Tặng, cho, thừa kế cổ phiếu;

d) Chuyển nhượng vốn theo quyết định của Tòa án;

e) Các trường hợp khác do Bộ Tài chính quyết định."

Như vậy Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam sẽ mua/nhận chuyển nhượng cổ phiếu của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin (mã chứng khoán: THT) để nâng tỷ lệ sở hữu của TKV tại Công ty lên 65% vốn điều lệ mà không phải làm thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật, trong trường hợp việc mua/nhận chuyển nhượng này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin thông qua.

III. Đề xuất của Hội đồng quản trị.

Căn cứ tình hình thực tế của Công ty và các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty chấp thuận và thông qua việc cổ đông (TKV) là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai cổ phiếu THT khi TKV tăng tỷ lệ sở hữu của TKV từ 63,17% lên 65 % vốn điều lệ Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin. Cụ thể như sau:



- Phương thức mua: Mua khớp lệnh hoặc mua thỏa thuận hoặc theo quy định của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin thông qua.

Kính trình Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đảng ủy, CD, ĐTN;
- Ban giám đốc;
- Cổ đông của Công ty;
- Phòng CV (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 459 /TT-VHTC

Hà Long, ngày 03 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc Phê chuẩn việc bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Tốt
là thành viên Hội đồng quản trị Công ty

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Thực hiện Quyết định số 682/QĐ-TKV ngày 26/4/2018 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc thay đổi Người đại diện phần vốn và Người đại diện của TKV trong Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin.

Ngày 07/5/2018 HDQT Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin đã họp phiên thứ 23 nhiệm kỳ III (2017+2022), tại kỳ họp này ông Phạm Trung Tuấn – Chủ tịch HDQT có đơn từ nhiệm xin thôi giữ chức vụ Chủ tịch HDQT và thôi không tham gia HDQT Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin, đề nghị hư theo quy định của Luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 26 của Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/4/2018 quy định về thành phần và nhiệm kỳ của HDQT. Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 22/NQ-VHTC ngày 07/5/2018 thống nhất đề ông Phạm Trung Tuấn thôi giữ chức Chủ tịch HDQT và thôi tham gia HDQT Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin. Đồng thời HDQT bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Tốt - Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tại Công ty giữ chức thành viên Hội đồng quản trị Công ty thay ông Phạm Trung Tuấn. Tại Nghị quyết này Hội đồng quản trị đã Quyết nghị ông Nguyễn Trọng Tốt giữ chức Chủ tịch HDQT Công ty, kể từ ngày 07/5/2018.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phê chuẩn ông Nguyễn Trọng Tốt là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ III (2017+2022).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HDQT, BKS;
- Phòng CV đăng trên Website của Công ty;
- Lưu VT, Thư ký Công ty. p

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 463 /TTr-VHTC

Hạ Long, ngày 22 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC GIỚI THIỆU NHÂN SỰ ĐỂ BẦU BỔ SUNG VÀO HĐQT CÔNG TY KHOÁ III NHIỆM KỲ 2017+2022

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/4/2018;

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-TKV ngày 19/3/2019 của Chủ tịch thành viên Tập đoàn Vinacomin "V/v thay đổi Người đại diện của TKV tham gia HĐQT Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin".

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-VHTC ngày 19/3/2019 của HĐQT Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin Về việc giới thiệu nhân sự HĐQT bổ sung giữa nhiệm kỳ 2017+2022.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Đại hội đã bầu được 5 thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2017+2022), trong đó có các ông:

- Nguyễn Hồng Sơn, Phó Giám đốc - Người đại diện của TKV - Thành viên;
- Ông Thế Minh, Phó Giám đốc - Thành viên;

Trong thời gian vừa qua ông Nguyễn Hồng Sơn, Phó Giám đốc Công ty là Người đại diện của TKV tại Công ty, được nghỉ hưu theo Luật Lao động và Luật Bảo hiểm chính thức từ ngày 01/02/2019. Ông Ông Thế Minh, Phó Giám đốc Công ty - Thành viên HĐQT, đã được Tập đoàn chấp thuận tại văn bản số 860/TKV-TCNS ngày 23/02/2018 cho thôi giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty để giữ chức vụ Chủ tịch Công đoàn chuyên trách của Công ty. Theo đó Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định cho thôi giữ chức vụ Phó Giám đốc đối với ông Ông Thế Minh kể từ ngày 01/3/2018. Nay ông Ông Thế Minh có nguyện vọng xin thôi tham gia HĐQT của Công ty. Như vậy tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, kỳ này chúng ta sẽ phải bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị giữa nhiệm kỳ để thay thế các ông nêu trên.

Về nhân sự đề cử và ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị Công ty giữa nhiệm kỳ 2017+2022 của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty xin được đề xuất như sau:

Căn cứ vào danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 26/02/2019 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam(VSD) lập tại văn bản số V081/2019/-THT/VSD-ĐK ngày 28/02/2019. Công ty chỉ có 02 cổ đông lớn đó là: Cổ đông Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) đang sở hữu 15.520.664 cổ phần tương đương 63,17% vốn điều lệ; và ông Phạm Uyên Nguyên sở hữu 1.250.400 cổ phần tương đương 5,09% vốn điều lệ của Công ty. Theo quy định

↗

tại Khoản 2 Điều 25 của Điều lệ Công ty, các cổ đông lớn này đã giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử vào HĐQT giữa nhiệm kỳ III (2017+2022) cụ thể như sau:

- Cổ đông TKV đề cử ông Nguyễn Anh Chung - Chuyên viên ban QLV của TKV, là người đại diện của TKV tại công ty cổ phần than Hà Tu – Vinacomin, tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin.

- Cổ đông Phạm Uyên Nguyên tự ứng cử vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin.

Như vậy tính đến ngày 22/3/2019, chưa có nhóm cổ đông nào sở hữu hoặc đại diện đủ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, gửi văn bản giới thiệu người tham gia ứng cử hoặc đề cử vào HĐQT Công ty giữa nhiệm kỳ (2017+2022) tới ban tổ chức. Do đó về nhân sự để bầu vào HĐQT tại Đại hội kỳ này, Hội đồng quản trị xin được đề xuất 02 ứng viên do các cổ đông lớn đề cử và ứng cử gồm:

- Ông Nguyễn Anh Chung - Chuyên viên Ban QLV -TKV, Người đại diện của TKV tại Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin; (có lý lịch tóm tắt kèm theo).

- Ông Phạm Uyên Nguyên - Cổ đông của Công ty; (có lý lịch tóm tắt kèm theo).

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin, kính mong Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án đề cử nhân sự để bầu bổ sung vào HĐQT Công ty giữa nhiệm kỳ 2017+2022.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Phòng CV (Đăng trên Website);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



Nguyễn Trọng Tốt